

Thánh-Kinh Báo

Năm thứ chín
Báo ra hằng tháng

Số 97

MARS 1939



聖
經
報

TÒA SOẠN

Đố 1 Phố =
Nguyễn-Trãi
HANOI

GIA BÁO

Mỗi số 0\$15

Cả năm 12 số

1\$20

TÒA SOẠN BÁO :
Số 1 Phố Nguyễn-Trãi, Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC
Xin gửi cho ông Mục-sư Wm. C. Cadman, Quản-lý
Thánh-Kinh Báo, Hà-nội

LỆ MUA BÁO :
Một năm (12 số) giá 1p.20 — Mỗi số 0p.15
Mua báo xin trả tiền trước

MỤC-LỤC

	Trang
Xã-thuyết	73
Lời sống đồn vang :	
Sống cho Chúa. LÊ-VĂN-QUẾ	75
Tin-tức gần xa	79
Ngọn đèn đạo-dức :	
Một phương xử-thế. BÀ C. SOẠN	82
Đuốc trời rọi đất :	
Cùng-dân Ấn-độ nấp bóng Jêsus.	84
Nước thiêng đã khát	85
Gương thấu hồn-linh :	
Tín-đồ đình-công	86
Kinh-Thánh truyền đến nay thế nào ?	88
Tờ khai-trình của các tiểu-ban chứng đạo	
Nam-hạt	90
Quán-quân truyền-dạo :	
Charles H. Finney (Tiếp theo)	92
Vun khóm cây xanh :	
Người leo cây đậu	93
Tiếng gọi của rừng xanh :	
Người Thái đen ở Sơn-la (Tiếp theo) . . .	95
NGUYỄN-HẬU-NHUÔNG	
Giải nghĩa Kinh-Thánh :	
Thơ Gia-cơ (Tiếp theo). H. H. HAZLETT . .	97
Vượt cơn bão-tổ (Tiếp theo). J. HARDIBROOK .	99
Bài học trường Chúa-nhật :	
(Tháng Mars 1939). BÀ H. HOMER-DIXON .	101

THÁNH - KINH BÁO

NĂM THỨ 9

MARS 1939

SỐ 97

TÒA SOẠN :

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

xin gửi cho Mục-sư W. C. Cadman
Quản-ly Thánh-Kinh Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 1p.20
Mỗi số 0p.15
Mua báo xin trả tiền trước

THẾ-GIỚI NHƯ XE LONG BÁNH



Ô lý lắm mà nói rằng thế-giới ngày nay như một chiếc xe long bánh, không ai lường trước được sự tai-hại là chừng nào. Những chánh-khách cầm vận-mạng quốc-gia và cả đến những người chăm-chú đọc nhật-báo, đều phải tự hỏi gặng rằng: «Thế-giới đã có gì sai-suyễn?» Song tín-đồ nào siêng-năng cầu-nguyện và khải-cứu Lời Đức Chúa Trời, ắt thấy mình đương sống «những thời-kỳ khó-khăn trong ngày sau-rốt» mà Sứ-đồ Phao-lô đã luận đến. Ngoài mấy câu đầu đoạn ba thư Ti-mô-thê thứ hai ra, ta còn tìm đâu được một áng văn mô-tả đúng hơn cái tình-hình hỗn-độn, rối-loạn, đáng kinh-khiếp của thế-giới ngày nay?

Dò theo các sách tiên-tri trong Kinh-Thánh Tân-Cựu-Uớc để tìm-kiểm phương-lược không bao giờ thay-đổi của Đức Chúa Trời đối với thế-giới, chúng ta không khỏi ngậm-ngùi, xót-xa vì thấy thế-giới hiện nay có bốn chỗ trái-ngược với phương-lược ấy.

VÌ MA-QUI CHƯA BỊ GIAM TRONG VỰC SÂU

RÕ-RÀNG lắm, ta thấy ngày nay cũng như trong đời Gióp, ma-quỉ «trải qua đây đó trên đất và dạo chơi tại nơi nó» (Gióp 1: 7). Bao phen nó cũng đội lốt thiên-sứ sáng-láng, cám-dỗ và làm lầm-lạc loài người! Dầu một vài kẻ quả-quyết rằng ma-quỉ không có thần-vị đặc-biệt, nhưng nhiều tội-nhơn cảm-biết có một quyền-lực kỳ-dị và vô-hình hành-động trong bồn-tánh hư-hoại của mình, xui-giục mình làm việc ô-uế, tàn-ác và đáng gớm-ghét. Quyền-lực ấy há chẳng do ma-quỉ mà ra sao?

Kẻ tử-thù ấy để dấu-tích suốt từ sách Sáng-thế Ký đến sách Khải-huyền. Kinh-Thánh dạy rằng càng gần ngày Cứu-Chúa tái-lâm vinh-hiễn, ma-quỉ càng hung-băng hành-động, «vì biết thì-giờ mình còn chẳng bao nhiêu» (Khải 12: 12). Người hung-dữ và kẻ cám-dỗ cứ càng ngày càng hư-xấu cho đến khi Sa-tan bị thiên-sứ quăng vào vực sâu không đáy đã sẵn sẵn cho nó, «đóng cửa vực và niêm-phong lại, hầu cho nó không đi lừa-dối các dân được nữa» (Khải 20: 1-3, 10). Thế-giới đau-khổ muôn phần chính vì Sa-tan và các quỉ-sứ nó hành-động trong bồn-tánh yếu-đuối, tội-lỗi của loài người. Bao nhiêu phương-lược cải-thiện đều thất-bại đương khi ma-quỉ chưa bị xiềng-xích trong vực sâu không đáy.

VÌ DÂN DO-THÁI CHƯA PHỤC-HƯNG TỔ-QUỐC

ĐỨC Chúa Trời đã phân-rẽ dân Do-thái với các nước thế-gian vì một mục-dịch rất rõ-rệt. Một ngày kia, *Frédéric* đại-đế bảo ông mục-sư trong triều dùng vài tiếng minh-chứng quả-quyết rằng Kinh-Thánh do Đức Chúa Trời soi-dẫn. Mục-sư đáp: «Tâu hoàng-thượng, dân Do-thái!» Dân Do-thái vẫn sống sót, mặc các phương-lược quỷ-quyết, hung-bạo cốt hủy-diệt họ. Người Do-thái tan-lạc khắp thế-giới, nhưng chẳng bị đồng-hóa với dân-tộc nào và chẳng bị tuyệt-chủng. Chỉ nhìn qua cũng có thể nhận-biết ai là người Do-thái: họ vẫn có nét mặt Do-thái, mặc dầu tổ-phụ đã kiều-ngụ ở ngoại-bang hàng mấy thế-kỷ. Người Do-thái ở giữa thế-giới cũng như Giô-na ở trong bụng cá lớn. Họ đương được các nước nhả ra như cá lớn đã nhả Giô-na ngày xưa.

Hiện nay dân Do-thái bị bắt-bớ kịch-liệt khắp thế-giới. Một lần nữa, Đức Chúa Trời dùng cơn giận hoảng của loài người để làm thành mưu-định, vì nhờ đó dân Ngài trở về tổ-quốc, là xứ Pha-lê-tin. Thế-giới không hòa-bình trước khi thành Giê-ru-sa-lem được hưởng hòa-bình. Xứ Pha-lê-tin mà Đức Chúa Trời ban cho Áp-ra-ham chạy dài từ sông Ê-díp-tô đến sông Ơ-phơ-rát, đủ chỗ ở cho cả dân Do-thái ngày nay (Sáng 15: 18). Kinh-Thánh dự-ngôn rằng đến cuối thời-đại này nước Do-thái sẽ được phục-hưng. Lạ-lùng thay, hạnh-phước thay, chúng ta được sống trong những ngày lời dự-ngôn kia bắt đầu ứng-nghiem, và dân Do-thái đương kéo nhau trở về tổ-quốc.

VÌ HỘI-THÁNH CHƯA ĐƯỢC BIẾN-HÓA VÀ VINH-HIỀN

HỘI-THÁNH chơn-chánh là một đoàn-thể đặc-biệt gồm những người được kêu-gọi ra khỏi thế-gian để liên-lạc sanh-động với Đức Chúa Jê-sus-Christ. Không nên lẫn-lộn Hội-Thánh chơn-chánh với «hội đạo,» hoặc «họ đạo,» hoặc «xứ đạo» theo như người đời thường gọi. Là công-dân nước Thiên-đàng, tín-đồ thật của Đấng Christ trông-mong Tân-Lang từ trời xuống tiếp-rước mọi kẻ thuộc về Ngài. Hội-Thánh chơn-chánh phải được cất lên thành Giê-ru-sa-lem mới. Khi ngày ấy đến, tiếng kèn đoán-xét của Đức Chúa Trời sẽ vang-động cả thế-giới, và người tội-lỗi sẽ trải qua một thời-kỳ kinh-khiếp gọi là «ngày của Chúa,» hoặc «hoạn-nạn lớn.» Khi Hội-Thánh được nhóm-hợp chung-quanh ngôi báu trên trời, Đấng Christ bèn tỏ quyền-phép vô-địch mà hủy-phá mọi sức mạnh của tội-ác, chiếm lấy cơ-nghiệp đời đời, và làm Vua trên muôn vua.

VÌ Đấng CHRIST CHƯA NGỰ TRÊN NGÔI ĐA-VÍT

NGAÏ phải lập một nước hữu-hình tại Giê-ru-sa-lem. Trước khi Ngài cầm quyền thống-trị năm châu, bốn biển, thế-giới không thể có công-lý và hòa-bình. Đọc kỹ sách Ê-sai 9: 6, 7, ta liền thấy quyền thống-trị thế-giới của Chúa Bình-an có quan-hệ mật-thiết với việc Ngài lập lại ngôi Đa-vít đã suy-sụp từ lâu đời. Đó cũng là lời thiên-sứ của Chúa hứa chắc-chắn với bà Ma-ri—«Chúa, là Đức Chúa Trời, sẽ ban cho Ngài ngôi Đa-vít, là tổ-phụ Ngài» (Lu 1: 32). Đức Chúa Trời sẽ bội lời Ngài đã phán cùng Ma-ri và nhà Gia-cốp chẳng? Anh em tưởng Ngài không có đủ quyền-phép để làm thành lời hứa chẳng?

Hạnh-phước thay vì biết rằng gần đến ngày thế-giới không còn như xe long bánh nữa, nhưng sẽ tốt-đẹp xứng-hiệp với phương-lược của Đức Chúa Trời. Bấy giờ ma-quỉ bị quăng vào vực sâu, dân Do-thái được ở yên nơi tổ-quốc, Hội-Thánh được cất lên với Chúa, và Vua muôn nước trị-vì trên Ngôi Đa-vít! Nào ai mong-mỏi một thế-giới thanh-trị, đầy thân-ái? Hãy dâng trọn tâm-thân làm việc cho đời trị-vì của Đấng Christ mau đến! — T. K. B.

(Phỏng theo bài «This Disjointed World» của Mục-sư Britton Ross trong báo Prophecy)



SỐNG CHO CHÚA

MỤC-SƯ LÊ-VĂN-QUẾ, CHỦ-NHIỆM NAM-HẠT

«Vi tình yêu-thương của Đấng Christ cảm-động chúng tôi ; và chúng tôi tưởng rằng nếu có một người chết vì mọi người, thì mọi người đều chết ; lại Ngài đã chết vì mọi người, hầu cho những kẻ còn sống không vì chính mình mà sống nữa, nhưng sống vì Đấng đã chết và sống lại cho mình» (II Cô-rinh-tô 5 : 14-15)

QUYẾT sống cho Christ ! Quyết sống cho Ngài ! Vì nhờ Chúa cứu linh-hồn tôi. Quyết sống cho Christ ! Quyết sống cho Ngài ! Vì nhờ Chúa cứu linh-hồn rồi.»

Đó là bài hát vừa hùng-hồn, vừa cảm-động của ông Bác-sĩ Tổng-thượng-Tuyệt ; thiết tưởng chúng ta thấy đều biết hát, nhưng lòng có quyết sống cho Đấng Christ không ? Đã sống cho Chúa chưa ?

I. Vì sao phải sống cho Chúa ?—Vi Ngài đã chịu chết để cứu chúng ta thoát khỏi trầm-luân nơi địa-ngục, nên chúng ta còn sống đây, lẽ nào không sống cho Chúa ? Ví thử Chúa chẳng chịu chết vì tội chúng ta, thì Kinh-Thánh cảnh-cáo rằng : «Anh em đã chết vì lầm-lỗi và tội-ác mình, đều là những sự anh em xưa đã học đòi, theo thói quen đời này, vâng-phục vua cầm quyền chốn không-trung, tức là thần hiện đương hành-động trong các con bạn-nghịch. Chúng ta hết thấy cũng



ÔNG LÊ-VĂN-QUẾ VÀ QUÍ-QUYẾN

đều ở trong số ấy, trước kia sống theo tư-dục xác-thịt mình, làm trọn các sự ham-mê của xác-thịt và ý-tưởng chúng ta, tự-nhiên làm con của sự thanh-nộ, cũng như mọi người khác ; cũng ngu-muội, bội-nghịch, bị lừa-dối, bị đủ thứ tình-dục dâm-dật sai-khiến, sống trong sự hung-ác tham-lam, đáng bị người ta ghét và tự chúng ta cũng ghét lẫn nhau.»

Sống như vậy chẳng khác nào một tội-nhơn đã bị lên án tử-hình : mặc dầu còn sống, động, có trong thế-gian, hoạt-động, làm-ăn, lo công kia việc nọ, tranh danh, đoạt lợi, kiếm quyền, nhưng rồi một ngày kia sẽ chết, chết rồi còn bị phán-xét trước tòa án của Đức Chúa Trời. «Gieo chi, gặt nấy !» Các tội-ác ta đã làm lúc bấy giờ dường như một gánh nặng triệu-triệu kéo ta xuống vực sâu, hang thẳm, chốn tối-tăm, khóc-lóc và nghiêng rã, xa-cách mặt Đức Chúa Trời hằng sống. Ôi khốn-khổ thay !

bút mực nào mô-tả ra cho hết được!

«Nhưng Đức Chúa Trời, là Đấng giàu lòng thương-xót, vì có lòng yêu-thương lớn Ngài đem mà yêu chúng ta, nên đang khi chúng ta chết vì tội mình, thì Ngài làm cho chúng ta sống với Đấng Christ.» Ấy tức là nhờ sự chết của Đức Chúa Jêsus trên thập-tự-giá, chúng ta được tha tội, được hưởng ơn cứu-rỗi, lại còn có cái cao-vọng «Ngài sẽ biến-hóa thân-thể hèn-mạt chúng ta ra giống như thân-thể vinh-hiễn Ngài.» Phước này biết lấy chi cân?

Vậy, lẽ nào ta lại sống cho thế-gian, quanh năm cuối tháng tính-toán, lo-toan, xây cơ lập nghiệp, mưu mầu chước lạ để mong cho phỉ chí thỏa-lòng, song chẳng hề chấm được cái dấu cuối-cùng. Rốt-cuộc chẳng qua «dã-tràng xecát.» Kinh-Thánh khuyên chúng ta «đừng ham-mến các sự ở dưới đất,» vì nó sẽ qua đi, sống cho nó làm gì!

Lẽ nào ta nỗ sống cho chính mình, «lo xây nhà mình» (A-ghê 1: 9), «tìm lợi riêng cho mình» (Phi-líp 2: 21). Hỡi các bạn! Xin đọc câu gốc nêu cao ở trên: «Ngài đã chết vì mọi người, hầu cho những kẻ còn sống không vì chính mình mà sống nữa, nhưng sống vì Đấng đã chết và sống lại cho mình.»

Lẽ nào ta còn sống trong tội-lỗi, chăm những sự thuộc về xác-thịt, lo cung-phụng mọi điều xác-thịt sở-thích? Kinh-Thánh chép rằng: «Chăm về xác-thịt, sanh ra sự chết... Chăm về xác-thịt nghịch với Đức Chúa Trời... kẻ sống theo xác-thịt, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời...» «Vậy, hỡi anh em, chúng ta chẳng mắc nợ xác-thịt đâu, đang sống cho xác-thịt,» song chúng ta thấy đều mắc nợ sự yêu-thương của Đấng Christ đã liều mình cứu chúng ta. Thế thì còn do-dự gì nữa, hãy đồng-thinh, đồng lòng hô lên câu khẩu-hiệu này: «Quyết sống cho Christ! Phải sống cho Ngài! Vì nhờ Ngài cứu linh-hồn rồi!»

II. Sống cho Chúa cách nào? —

Trông cách sống của một vài loài động-vật, tưởng sẽ giúp cho chúng ta thấy một bức tranh rõ-rệt về cách sống cho Chúa. Có lẽ một ít anh em tự hỏi: «Ừa kia! Loài người là linh, cao, quý hơn loài vật, lẽ nào lại đi soi gương của chúng?» Đành rằng chúng ta là linh, cao, quý hơn loài vật muôn phần, song không nên ngần-ngại mà học bài học hay của chúng. Vua Sa-lô-môn đã nổi tiếng là bậc khôn-ngoan, trước không có ai bằng, và sau cũng sẽ chẳng có ai ngang, há chẳng khuyên-bảo rằng: «Hãy đi đến loài kiến. Khá xem-xét cách ăn-ở nó mà học khôn-ngoan. Tuy nó không có hoặc quan-tướng, hoặc quan cai-đốc, hay là quan trấn, thì nó cũng biết sắm-sửa lương-phạn mình trong lúc mùa hè, và thâu-trữ vật-thực nó trong khi mùa gặt.»

Đấng tiên-tri Ê-sai há cũng chẳng trách dân Y-sơ-ra-ên sao không coi: «Bò biết chủ mình, lừa biết máng cỏ của chủ; song dân Y-sơ-ra-ên chẳng hiểu-biết, dân Ta chẳng suy-nghĩ.» Hôm nay chúng ta hãy xem: kia, trâu cày, ngựa cỡi, bò kéo. Cày ruộng cho chủ, kéo xe cho chủ, cho chủ cỡi, chúng chỉ dạm-bạc ba mớ cỏ xanh mà có lúc phải ăn cả cỏ khô, ở trong một chuồng may được sạch-sẽ, cao-ráo, rui phải ở nơi ẩm-thấp, dơ-dáy. Chúng cứ sống, sống cho chủ, hoàn-toàn cho chủ. Soi gương đấy, chúng ta có thẹn mình chẳng! Chẳng khi nào, miễn là chúng ta cả thấy đều dốc chí trượng-phụ, giục lòng mạnh-mẽ, quyết sống cho Christ, sống cách hoàn-toàn cho Ngài.

Ông Phao-lô cũng là người mang xác-thịt như ta, mà đã treo cao cách sống cho Chúa quý hơn, có giá-trị hơn loài thú sống cho chủ muôn phần, vì ông là người có «quyền tự-chủ» mà đành sống cách hoàn-toàn cho Chúa, xin kể qua mấy điều:

«Ông chẳng kể sự sống mình làm quý, miễn chạy cho xong việc đua và chức-vụ ông đã lãnh nơi Đức Chúa Jêsus, để

mà làm chứng về Tin-Lành của ơn Đức Chúa Trời.» Thật ông đã chịu gian-lao, khổ-cực, vượt biển, trèo non, chịu đói-khát, trần mình, lưu-lạc rày đây, mai đó, chỉ vì muốn làm chứng Tin-Lành của ơn Đức Chúa Trời thôi.

Ông bị ngồi tù trong khám tại thành Phi-líp, cũng vui hát ngợi-khen, làm cho nền ngục rung-động, cũng rung-động lòng người đê-lao, khiến cho người và cả nhà người đều suy-phục Chúa. Chắc Phao-lô vui lắm mà được sống trong khám tù, vì thấy có kết-quả được nhiều linh-hồn cho Chúa.

Ông cũng bị xiềng-xích tại thành Rô-ma, song rất thỏa dạ mà tuyên-bố rằng: «Đều xảy đến cho tôi (bị xiềng-xích) đã giúp thêm sự tấn-tới cho đạo Tin-Lành, đến nỗi chốn công-đường (là nơi có đạo binh hộ-vệ Hoàng-đế *Néron*, chốn ấy ô-uế, ghê-gớm lắm) và các nơi khác đều rõ tôi vì Đấng Christ mà chịu xiềng-xích.» Ông làm cho trong triều-đình gian-ác đó có một số người chịu cảm-động, tin Đấng Christ, nên trong thư ông gửi cho Hội-Thánh Phi-líp (4: 22) có chép rằng: «Hết thấy các thánh-đồ chào anh em (thánh-đồ ở thành Rô-ma, vì lúc ông chép thư Phi-líp, thì ông đương bị xiềng-xích tại đó), nhứt là người nhà Sê-sa (tức là những người trong triều-đình của vua *Néron*).

Ông không lo cho thanh-danh mình, chỉ lo cho Chúa. Ở thành Rô-ma có một số người tưởng rằng vì Phao-lô bị giam, thì họ có thể tiến địa-vị tôn-quí của ông, và họ sẽ được đứng đầu Hội-Thánh. Vậy nên họ rao-truyền Đấng Christ, song rao-truyền «vì ý phe-đảng xui-giục, rao-truyền cách không ngay-thật,» bởi họ cố-ý muốn tiến địa-vị tôn-quí của Phao-lô. Ông nói thế nào? «Song có hề gì! Dầu thế nào đi nữa, hoặc làm bộ, hoặc thật-thà, Đấng Christ cũng được rao-truyền; ấy vì đó tôi đương mừng-rỡ, và sẽ còn mừng-rỡ nữa.» Sao ông đương mừng-rỡ và sẽ mừng-rỡ nữa? Vì danh Đấng Christ

được rao-truyền, chắc sẽ kết-quả, bất cứ là ai rao-truyền. Dầu kẻ thù-nghịch muốn tiến địa-vị tôn-quí của ông, miễn là sáng danh Chúa thì ông mừng.

Thế thì, chúng ta thấy cách sống của Phao-lô là dành chịu, vui chịu bất cứ là gì, miễn cho danh Chúa được hiển-vinh thôi.

Vậy, chúng ta muốn sống cách hoàn-toàn cho Chúa, thì bất cứ trường-hợp nào, cảnh-ngộ nào, khen hay chê không hệ, dư hay thiếu chẳng nao, sướng hoặc cực chi sòn, chỉ lo tìm vinh-hiến cho Chúa, đừng cho mình, cũng chẳng cho ai. Tóm lại một câu: Mục-dích tối-cao của ta là: Sống để hết lòng lo làm việc Chúa, song không mong cho mình được danh, được lợi, được quyền chi cả, chỉ cốt được vẻ-vang cho Đấng Christ thôi, đó là cách sống cho Chúa vậy.

III. Làm sao sống cho Chúa được?—Đã biết phải sống cho Chúa, cách sống cho Ngài, song nhìn mình tự nghĩ: «Còn thân-hình xác-thịt ở giữa thế-gian này, thế nào *đừng suy-nghĩ đến thế-gian hay thân mình*, hầu sống cho Chúa được?»

Trong một quyển sách có giá-trị của *Balzac* tả-vẽ một chàng thiếu-niên kia mơ-mộng cuộc phù-hoa vui-sướng của đời, song không đặc-kỳ sở-nguyện, nên quyết chí quỳên-sanh; may gặp một người biểu cho miếng da lừa, có da ấy, ước chi được nấy, nhưng mỗi lần được việc thì miếng da kia co lại, đó là biểu-hiệu y bị giảm-kỷ. Chàng ta nhận miếng da, bèn ước mình được giàu-có, tức-thì được một số tiền to-tát của người bà-con khi chết trời để lại cho chàng, còn miếng da lừa kia quả cũng co nhỏ lại. Chàng ta trở nên nhà triệu-phú, song rất sợ-hãi, lòng dằn lòng chẳng dám ước chi nữa, đến nỗi va sống trong một nhà lầu nguy nga, đồ-sộ, biết bao thức trang-hoàng quý-giá, mà coi cũng như không. Va hành-động khác nào «người máy» biết đi, đứng, nằm, ngồi, nói, ăn, ngủ, nghỉ,

chớ không còn dám tư-tưởng gì cả. Thật y như đã đứt-bỏ cái tư-tưởng, e nó hoạt-động ước-mong đều chi, thì nguy-hại đến mạng sống. Tóm lại, chàng triệu-phú này sống, song phải kể mình như chết (chết về tư-tưởng), mới mong sống lâu được.

Cũng một lẽ ấy, Kinh-Thánh dạy chúng ta : «Hãy coi mình như chết về tội-lỗi,» tức là phải cắt đứt các cơ-quan giao-tiếp với tội-lỗi, kể nó không còn có mùi thơm-tho, ngọt-ngào, dịu-dàng, khoái-lạc nữa, cần chi gần-gũi với nó, thế mới sống cho Chúa được. Vì sự sống của Chúa không hiệp-tác với tội-lỗi, như sáng đâu thông-dồng với tối ! Vậy, muốn sống cho Chúa, hãy coi mình như chết về tội-lỗi, như chàng triệu-phú kia phải kể mình như chết về tư-tưởng mới mong sống lâu được.

Trong Ga-la-ti 6 : 14 ông Phao-lô nói rằng : «Còn như tôi, tôi hẳn chẳng khoe mình, trừ ra khoe về Thập-tự-giá của Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta, bởi Thập-tự-giá ấy thế-gian đối với tôi đã bị đóng đinh, và tôi đối với thế-gian cũng vậy !» Có nghĩa là ông Phao-lô coi mình như chết đối với thế-gian, thậm-chí thế-gian cũng coi như đã chết đối với ông, vì nó không thể thêm-khát, rù-quên ông được nữa. Hãy coi mình như chết về thế-gian, không còn

xem nó có cái màu-sắc tốt-tươi, ngư-trầm lạc-nhạn, trái lại, thấy nó chẳng qua như cỏ khô, hoa rụng, sắc đẹp tồi-tàn thôi, ham-muốn mà chi ! Thế mới sống cho Chúa được, vì có chép rằng : «Ai yêu thế-gian, thì sự kính-mến Đức Chúa Cha chẳng ở trong người ấy.» Vậy, hãy coi mình là chết về thế-gian như thánh Phao-lô đã tuyên-bố, mới sống cho Chúa được. Thánh Phao-lô tỏ ra một bậc sâu-nhiệm nữa trong thư Ga-la-ti 2 : 20 — «Tôi đã bị đóng đinh vào Thập-tự-giá với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi.» Đây Phao-lô coi mình như đã chết, chết cái bản-ngã, chết cái «tôi» của ông. Người Pháp hay nói : «Cái tôi đáng ghét.» Miệng thường nói ghét cái «tôi,» song sợ e lòng lại yêu cái «tôi» lắm lắm, thế là «ghét say mà ưa uống rượu.» Kinh-Thánh không dạy ghét cái «tôi,» mà dạy hãy coi cái «tôi» như chết rồi ; kể chết rồi còn háo danh, trục lợi, kiếm quyền ư ?

Hỡi các bạn ! hãy coi mình như đã chết, sống đây là sống cho Chúa, mọi sự, mọi đều qui về cho Chúa, đó mới thật sống cho Ngài.

Nguyện chúng ta cả thấy quyết sống trọn cho Đức Chúa Trời hiện nay, cứ sống cho Đức Chúa Trời mãi mãi !

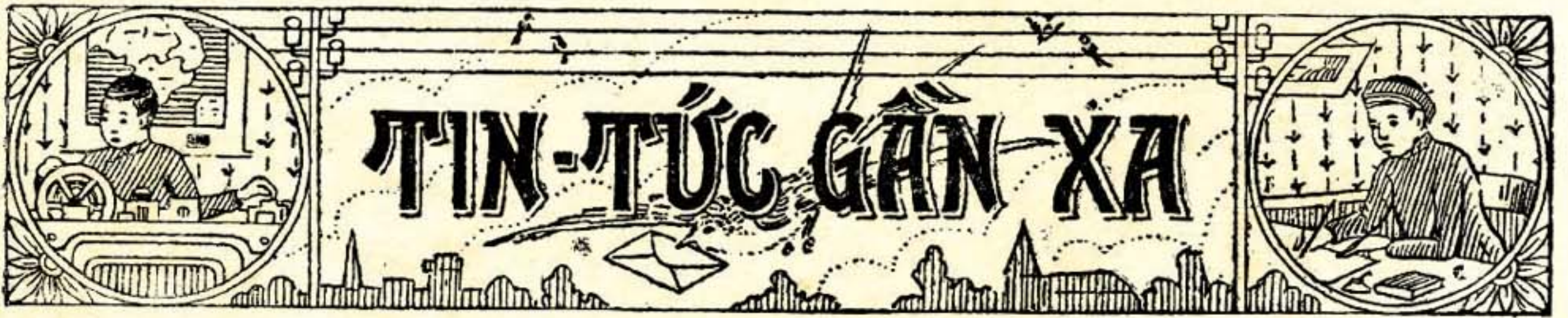
THI-THIÊN DIỄN-CA

MỤC - SƯ PHAN - ĐÌNH - LIÊU, ĐA - LÁT

Thi-thiên thứ nhứt

- (1) Phước thay cho người nào
Chẳng theo mưu kẻ ác,
Không đứng đường tội-nhơn,
Chẳng ngồi ghế nhạo-báng !
- (2) Sống về luật-pháp Chúa,
Lòng thật vui-vẻ thay !
Suy-gẫm luật-pháp ấy
Luôn đêm lẫn cả ngày !
- (3) Người ấy như cây trồng
Kề dòng nước xanh lẻo,
Sanh bông-trái theo thời,
Lá chẳng hề tàn-héo.
Mọi việc bởi tay người

- Đều thanh-vượng cả mười.
- (4) Kẻ ác chẳng vậy đâu.
Chúng nó như rơm-rác,
Gặp luồng gió thổi qua,
Thấy đều bay tan-lạc.
- (5) Bởi thế kẻ tội-nhơn
Khó đứng ngày thăm-cúc.
Trong hội người công-bình
Không dung kẻ ác-dục.
- (6) Vì Đức Chúa chí-tông
Biết đường kẻ chánh-công ;
Song đường người tội-ác
Kết-cuộc bị luân-vong.



Bản-báo khái-sự. — Vì có Trung, Bắc, Nam-kỳ có một vài tiếng khác nhau, nên dẫu chúng tôi hết sức cần-thận, thỉnh-thoảng cũng có một đôi chữ bạn đọc khó hiểu. Vậy, nếu anh em thấy trên mặt báo có chữ nào mới-lạ cho mình, xin cứ tỏ cho chúng tôi biết, chúng tôi sẽ hết sức lưu-ý sửa-đổi để tất cả anh em được vui lòng. — *T. K. B.*

Cảm tấm thanh-tình. — Ông Huỳnh-Hóa và ông Nguyễn-Ân ở Djiring gửi giúp Thánh-Kinh Báo 0\$60. Chúng tôi xin thành-thực cảm ơn các bạn. — *T. K. B.*

NAM-KỠ

Cà-mau. — Cảm ơn Chúa, năm rồi Ngài đã ban ơn cho chi-hội Cà-mau gây-dựng được một hội ngánh tại Thới-bình, cách Cà-mau hơn 40 cây số. Ban đầu anh em tín-đồ chung hiệp cây lá cất một căn nhà tạm để nhóm lại, có đóng 10 cái ghế cây đẹp-để để ngồi.

Chúa có dùng tàu Tin-Lành đến hiệp-tác với Hội-Thánh, gây-dựng đời thiêng-liêng anh em tín-đồ cũ đứng dậy lo việc Chúa, và cũng có số người ngoại nhập Hội-Thánh. Chúng tôi nhờ ông J. D. Olsen xin phép xong.

Đầu năm tây chúng tôi nhóm Hội-đồng thường-niên cử ban Trị-sự mới để lo việc Chúa và lo xây-dựng đền-thờ Chúa.

Ông Phương hứa dâng cái sườn nhà giảng và 50 đồng lá vách; cửa anh em khác chịu. Ông Thâu 50 đồng; ông Trần-phổ-Tế 30 đồng. Các anh em khác kể 20, 15, 10, 5 đồng. Anh em sẽ làm trong lúc tháng hạn này.

Xin quý-hội nhớ cầu-nguyện giúp cho ban Trị-sự mới này sốt-sắng lo làm cho mau thành-tựu. Xin cảm ơn trước. — *Nguyễn-văn-Sáng.*

An-thái-đông. — Chúa chữa Nguyễn-văn-Quý mù 11 năm được sáng. Tên Quý đau lạ thường, mắt không vảy cá, không mây, chỉ con người và trông đục ngăm, nên không thấy chi cả. Vợ bứt tình đi

lấy chồng khác, đành bỏ chồng mù với đứa con bé. Đau-khổ thay cái kiếp sống thừa của Quý! Vô-phước, vô hi-vọng, chỉ chờ cái chết mà thôi.

Cha con Quý dắt nhau đi ăn xin, sớm đầu cầu, chiều góc chợ, ngày nắng, đêm sương. Dẫu vậy, Chúa không muốn linh-hồn nào chết mất, Ngài muốn cho mỗi người ăn-năn. Nên Quý dẫn con vào Hội Tin-Lành An-thái-đông nghe giảng, bằng lòng cầu-nguyện, đem thân đau-khổ dâng cho Chúa Jêsus. Trong ba tuần Chúa chữa bệnh, hiện nay thấy được người mặc áo trắng hay đen. Phước thay, ơn Chúa phi-thường! — *Tư-thơ: Bùi-quang-Trừ.*

Thủ-đức và Phú-nhuận. — Cảm-tạ ơn Chúa, Ngài có cho phép mở cửa giảng đạo tại chợ Thủ-đức, cách Sài-gòn 12 cây số. Ba đêm 16, 17, 18 Novembre 1938 có khai-giảng cho người ngoại, có ông bà Mục-sư G. C. Ferry dự-tri, và các ông Tươi, Nhung, Xuyên giảng. Mỗi đêm có trên 100 thính-giả. Cũng có mời Ban Tuần-huân Chứng-đạo Sài-gòn và lân-cận đến hiệp-tác làm chứng cho Chúa xung-quanh châu-thành ấy. Rất vui, nhiều người quan-tâm về đạo; đạo Chúa có ảnh-hưởng tốt ở đây. Kết-quả được 7 linh-hồn tin Chúa. A-lê-lu-gia!

Hiện nay còn cứ giảng mỗi tối Chúa-nhật, thứ tư và thứ sáu, có nhờ ông Sơn và ông Xuyên giảng giúp. Xin nhờ quý ông bà tín-giáo cầu-nguyện cho công-việc Chúa ở đây được kết-quả luôn. Đa-tạ!

Còn về phần Hội-Thánh Phú-nhuận, nhờ Chúa ban ơn được yên-vui, tấn-tới. Chúa có dạy-dỗ thúc-giục quý ông Khoan, Yến, Quyền, Cương, Em, Mai, Tống, quý cô Hường, Sương hứa-nguyện nhứt-định dâng phần mười cho Chúa để Ngài sẽ ban phước cho Hội-Thánh theo lời Ngài hứa trong Ma-la-chi 3: 9, 10. Xin quý Hội-Thánh nhớ cầu-nguyện cho chi-hội Phú-nhuận có thể cất nhà giảng và tự-trị tự-lập. Đa-tạ! — *Phạm-văn-Năm, 356, Paul Blanchy prolongée, Phú-nhuận, Sài-gòn.*

Phú-xuân.—Cám ơn Chúa, từ ngày Hội-thánh Phú-xuân được mở ra đến nay, Chúa có ban phước nhiều. Trong vòng những ông bà mới tin Chúa có gia-đình ông bà Nguyễn-văn-Trực đã chìm sâu trong tội-lỗi hầu trọn 60 năm, vừa được Chúa cứu khỏi chùng hai tháng nay. Riêng phần thân-thể của bà có mang một bệnh rất nặng-nề, càng ngày càng tiều-tụy và hao-mòn, trong gần hai năm bà nhờ-cây nhiều danh-y Pháp, Nam đều đủ, tốn mất mấy trăm đồng, mà bệnh-tật vẫn còn.

Tạ ơn Chúa! Khi ông bà nhận Đức Chúa Jê-sus-Christ làm Cứu-Chúa mình rồi,

Vậy, tôi xin trân-trọng cảm ơn hết thấy anh em.—*Lê-Châu.*

Ban-mê-thuật.—Chúng tôi tạ ơn Chúa vì ở đây chỉ có số ít người An-nam, nhưng có số ít tin-đồ thường nhóm-họp tại phòng dạy Kinh-Thánh cho người Ra-đê. Nên ngày lễ Đức Chúa Jê-sus giáng-sanh, chúng tôi cùng nhau quyên một số tiền 8\$31 để lo công-việc Chúa ở đây. Chúng tôi có mời ông Mục-sư G. H. Smith cùng bà Hélène Serratrice (thuộc Hội Cứu-thế-quân) giảng. Dầu phòng nhỏ-hẹp, nhưng số người đông-đúc, yên-lặng nghe.

Sau khi giảng, chúng tôi phát kẹo, bánh



Ban Chứng-đạo của chi-hội Vinh

ông bà quyết-định nhờ Hội-Thánh cầu-nguyện thay. Chúng tôi thành-tâm khẩn-nguyện với Cha, chưa đầy hai tuần-lễ mà Ngài đã tỏ quyền-phép mà cất bệnh-tật ra khỏi thân-thể bà một cách phi-thường. Nhờ đó, Chúa cứu luôn hai người con ông trở lại với Ngài. Xin cầu-nguyện cho ông khỏi ho và yếu-mệt. Đa-tạ!—*Nguyễn-văn-Xuyên.*

TRUNG-KỲ

Hội-đồng thường-niên của địa-hạt Trung-kỳ sẽ họp tại Bàn-lãnh từ 6 đến 9 Mars 1939. Nguyên Chúa ban phước dư-dật cho Hội-đồng này!—*T. K. B.*

Quê-sơn.—Tôi được phong chức mục-sư ngày 29 Décembre 1938 tại Tourane. Trong dịp này có mấy vị mục-sư, truyền-đạo, chấp-sự và tín-đồ ở các chi-hội đánh điện, gửi thơ và danh-thiếp chúc-mừng.

cho các em, cùng thết tiệc trà và phát sách đạo cho hết thấy người ngoại dự-thính. Kết-quả một người linh khố xanh cầu-nguyện tin Chúa, và nhiều người phục đạo Chúa lắm. Qua ngày 30-12-38 có hai người chịu phép báp-têm.

Chúng tôi yêu-cầu quý ông bà nhớ cầu-nguyện cho công-việc Chúa ở đây, và cho chúng tôi hằng đầy-dẫy ơn của Chúa để đem nhiều linh-hồn trở lại cùng Chúa.—*Nguyễn-văn-Tài.*

Tuỳ-hòa.—Cảm-tạ ơn Chúa, sau cuộc bố-đạo, phục-hưng đến nay Chúa có kêu-gọi được 127 linh-hồn cầu-nguyện tin theo Chúa.

Ngày 1^{er} Janvier 1939, Chúa đưa-dẫn tôi-tớ Ngài là ông Chủ-nhiệm Đoàn-văn-Khánh đến, dùng Lời Chúa mà tỉnh-thức đời thiêng-liêng của anh em tín-đồ và có làm

phép báp-têm cho 14 người. Ngày 2 tây, ông với tôi đi lên Hội nhánh tại sở Đồng-bò thăm ông chủ sở và tổ việc bàn ghế ở nơi giảng đã bị nước lụt trôi mất, nên hơn một tháng nay không giảng được. Chúa cảm-động lòng ông chủ sở ấy, hứa dâng số tiền đóng bàn ghế lại.

Hội-Thánh Tuy-hòa chúng tôi cầu-khẩn bấy lâu nay xin Chúa chỉ cho mua được chỗ đất để xây-cất nhà giảng; Chúa đã trả lời cầu-xin của chúng tôi, hiện nay có một chỗ đất họ nhứt-định bán giá 300\$00, mà số tiền anh em tín-đồ đã hứa dâng chỉ được 130\$00. Vậy, chúng tôi xin quý Hội-Thánh cầu-nguyện cho có đủ số tiền mua đất và xây-cất nhà giảng; cho chi-hội Tuy-hòa được bước lên nền tự-lập và tự-trị; cho Hội nhánh ở sở Đồng-bò biệt riêng vì hiện nay còn giảng tạm nơi nhà thương của sở ấy. — *Lê-khắc-Chấn*.

BẮC-KỲ

Phổ Bình-gia. — Trước đây ba bốn tháng, chúng tôi được tạm đi Lạng-sơn hầu việc Chúa giữa các tín-đồ Thổ, Nùng, Mán ở các làng cách xa tỉnh-ly độ 30 hay 40 cây số, như làng Bản-me, Xuân-tĩnh, Đông-quan, Mẫu-sơn. Hiện nay tôi đã về Bình-gia hầu việc Chúa. Ông Mục-sư Van Hine cử ông bà Lưu-văn-Nên, tín-đồ người Thổ ở Đồng-mỏ, lên thay tôi hầu việc Chúa giữa các bộ-lạc đó. Ông Nguyễn-hữu-Phiên có gởi cho chúng tôi một bức ảnh có độ 200 người Thổ và Mán ra dự lễ Giáng-sanh Chúa, dâng được 66\$10. Chúng tôi xin tỏ đề quý Hội-Thánh ngợi-khen Chúa.

Còn công-việc Chúa ở Bình-gia từ khi chúng tôi đến đây hầu việc Chúa, tất cả được 101 linh-hồn đầu-phục Chúa, kể cả người An-nam, Thổ, Nùng, Mán. Vậy, xin quý Hội-Thánh nhớ cầu-nguyện cho các người ấy đứng vững; cho có đủ tiền cất nhà giảng tại Bình-gia; cho vợ chồng tôi đủ ơn hầu việc Chúa và có thể trở về học trường Kinh-Thánh. Xin cảm ơn trước. — *Vi-văn-Tranh*.

Thánh-Thơ Công-Hội có lời cảm ơn các Hội-Thánh và các ông bà đã gởi tiền giúp-đỡ việc truyền-bá bằng Kinh-Thánh như sau đây:

Cụ bà Gockler và ông Mục-sư
Gockler, Hà-nội 30\$00
Hội Tin-Lành Pháp Hà-nội . . . 15.00

Ông bà Nguyễn-Hữu, Cần-thơ . . 0.50
Ông bà Tôn-thất-Thùy, Hà-nội . . 16.00
Hội-Thánh Hà-nội 10.17
— *Thơ-kỳ : Tôn-thất-Thùy*.

Tiên-yên.—Chúng tôi rất cảm ơn Chúa, vì Ngài đã dẫn-đưa chúng tôi đến đây hầu việc Ngài gần được hai năm. Tuy công-việc Chúa chưa được kết-quả là bao nhiêu, nhưng Ngài cũng đã kêu-gọi được 27 linh-hồn trở lại thờ-phượng Chúa, và cũng có nhiều chi-phái đã được nghe về ơn cứu-rỗi và xem Sách Thánh của Ngài.

Là một nơi mới sáng-lập và lại giáp-giới nước Tàu, nên có nhiều sự rất khó-khăn, hiềm-trở. Những linh-hồn mới cầu-nguyện bị gia-đình bắt-bớ, ngăn-trở, bần-bê căm-đố, nên sự sốt-sắng nhóm-hợp của họ chỉ được từng hồi từng lúc. Dầu vậy, Chúa hằng che-chở, an-ủi chúng tôi trong mọi cảnh-ngộ. Xin quý ông bà trong các Hội-Thánh nhớ cầu-nguyện cho công-việc Chúa tại đây, cho những linh-hồn đã cầu-nguyện cứ được bền-vững trong đức-tin, và những hạt giống Tin-Lành đã gieo ra mau được kết-quả.

Lại nữa, trong khi chúng tôi đang lo-lắng, sợ-hãi vì cơ nhà tôi sắp đến ngày lâm-sản mà thân-thể thì yếu-đuối quá và lại thường có ho nhiều, thì ngày 3 Janvier 1939 Chúa đã ban ơn cho nhà tôi sanh một con gái, được Ngài giữ-gìn bình-an và xếp-đặt mọi sự. Tuy vậy, vợ và con tôi nay cũng còn ho và yếu-đuối nhiều. Xin quý ông bà cứ lấy tình yêu-thương cầu-nguyện cho. — *Lê-xuân-Cảnh*.

AI-LAO

Luangprabang.—Nhơn dịp có ông Hội-trưởng E. F. Irwin đến Luangprabang để nhóm Hội-đồng Địa-hạt Ai-lao, anh em chúng tôi là tín-đồ của Chúa ở Luangprabang, có mời ông giảng bố-đạo trong bốn hôm, từ 22 đến 25 Janvier 1939. Mỗi tối giảng có chừng 150 thính-giả đến dự, kết-quả được hai linh-hồn ăn-năn tội, tin Chúa, cũng có nhiều người ngoại được biết rõ đạo Chúa. Và sau có thêm bốn linh-hồn nữa tin theo Chúa: hai người An-nam và hai người Khá.

Xin quý ông bà nhớ cầu-nguyện cho sáu linh-hồn này được đứng vững thờ Chúa, và cho ở Luangprabang sớm có một ông Truyền-đạo An-nam đến hầu việc Chúa. — *Ngô-văn-Sủng*.

MỘT PHƯƠNG XỬ-THỂ

«Vi ở đâu có những đều ghen-tương tranh-cạnh ấy, thì ở đó có sự lộn-lạo và mọi thứ ác» (Gia-cơ 3: 16)

KHÔNG nên lẫn-lộn «phương-thuật» với «muru-mẹo» hoặc «xảo-quyết.» Phương-thuật là đồng-nghĩa với sự khôn-ngoan từ trên cao, vốn trong-sạch, êm-ái, nhu-mì, dễ làm ơn, đầy thương-xót, không thiên-tư và không giả-hình. Đức Chúa Jê-sus có ý dạy-dỗ về phương-thuật hoặc sự khôn-ngoan đó rằng: «Hãy đặt mình vào địa-vị của người kia.» Phương-thuật khác hẳn với muru-mẹo của những kẻ mong mua lòng người khác chỉ vì có-tích ích-kỷ. Những kẻ ấy làm bộ giúp ích thiên-hạ, nhưng thật ra chỉ mong giúp ích chính mình.

Những kẻ ấy sốt-sắng lắm, khéo-léo và bền-đỡ. Với thiện-cảm giả-dối, lời dua-nịnh, sự vồn-vã thăm-hỏi, sự chai-đá và giả-hình vô-liêm-sỉ, họ tàng-bốc (bờ-đỡ) trước mặt. Còn sau lưng thì họ dùng sự vu-khống, nói hành, giả-dối, lời bóng-bầy dê-hèn, câu khen-ngợi mĩa-mai mà làm hại. Biết bao người ngày nay chỉ khen-ngợi bề ngoài mà quở-trách! Họ dùng những lời ca-tụng đầy nọc độc để cho ai nấy thấy lầm-lỗi trong kẻ khác mà họ không dám bày-tỏ rõ-ràng. Thuốc độc này ghê-gớm, nguy-hiểm bội phần, vì nó trộn lẫn nọc độc của kẻ hèn-nhát với muru-mẹo của kẻ quỷ-quyết.

Việc người người biết, việc mình mình hay

Ai mong xử-thể đãi-nhơn cho xứng-đáng, thì phải giữ mình đừng xen vào công-việc kẻ khác. Rất ít người can-thiệp như thế vì muốn giúp ích. Sự can-thiệp để giúp ích đó ví như «thiên-sứ đến thăm, vừa hiếm, vừa lâu mới có.» Nhưng, trái lại; rất nhiều kẻ nhìn xem người khác qua một tấm kính ám khói để dễ thấy các nét xấu và khỏi phải thấy các nét tốt. Họ hành-động

như con ruồi xanh, gây nên sự hư-thúi, để cho những con ruồi xanh khác xúm-xít lại chia ăn. Họ chẳng khác chi người hốt bùn: chỉ ló lượm-lặt những lầm-lỗi, nhược-điểm và tì-tích, thêm-thớt cho to chuyện, rồi đem bày giữa chợ cho mọi người ngó-xem.

Ma-quỉ đỏ mặt, thiên-sứ than-khóc vì thấy một thái-độ xảo-quyết và vị-kỷ như thế. Thái-độ ấy là con sâu cắn hại chánh-giới, kẻ hủy-phá danh-dự, thuốc độc giết hòa-khí trong xã-hội, bàn tay ám-sát người vô-tội, một vết nhơ-bẩn trên bần-tánh loài người, sự rửa-sả cho Hội-Thánh, và mối nhục-nhơ cho nhơn-loại.

Trong mọi bước đường đời, ta cảm thấy ảnh-hưởng tai-hại và từng-trải công-hiệu gớm-ghiếc của thái-độ ấy. Hơi độc của nó rải trong chánh-giới, Hội-Thánh và gia-đình. Ông Mục-sư, người buôn-bán, người làm ruộng, người cùng-khổ ở thôn-quê, thậm-chí con trẻ trong ấu-trĩ-viên, đều đã bị cắn bởi «con bò-cạp» của quỉ Sa-tan đó. Hơi thở lạnh buốt của «con bò-cạp» ấy đã làm khô-héo, hư-hỏng tánh-tình hồn-nhiên của biết bao phụ-nữ.

Đừng rình-rập, phải sẵn lòng dung-thứ

Vậy, muốn xử-thể đãi-nhơn cho đúng phép, ta phải xét xem những sự công-kích, hờn-giận, ghen-ghét trên đây có ảnh-hưởng đến tâm-trí ta chẳng. Phải tập-tành «từ-bỏ mọi điều độc-ác, mọi điều gian-dảo, mọi thứ giả-trá, lòng ghen-ghét và sự nói hành» (I Phi-e-rơ 2: 1). Nếu vội xem-xét lầm-lỗi và nhược-điểm của kẻ ở quanh ta, bỏ qua hoặc giảm giá những nét tốt của họ, thì thật là chưa «học võ lòng» cách xử-thể đãi-nhơn. Phải xem-xét tánh-khí của kẻ khác, không phải để lợi-dụng,

nhưng để nếu cần thì dung-thứ như Đức Chúa Trời dung-thứ hết thảy chúng ta. Sống chung với kẻ luôn luôn chỉ-trích hành-vi của ta, mặc dầu là chỉ-trích công-bình và thân-ái, thì chẳng khác gì nằm dưới kính hiển-vi.

Muốn xử-thể đái-nhơn cho phải phép, ta cũng phải sẵn lòng tha-thứ. Nếu người thật lòng ăn-năn, thì ta phải tha-thứ «đến bảy mươi lần bảy» (Ma 18: 22). Như vậy mới là bày-tỏ tinh-thần của Đấng Christ. Cũng phải cẩn-thận gìn-giữ những luật luân-lý thông-thường. Nếu chỉ giữ lễ-độ và lịch-thiệp trong những cơ-hội đặc-biệt, thì chẳng bao lâu không còn là lễ-độ, lịch-thiệp nữa. Phải học-tập kiên-nhẫn, khôn-khéo, dẹp tan mỗi ngờ, giải-hòa những kẻ ghen-ghét, dung-thứ kẻ ngu-dốt, nhịn-chịu kẻ ương-gàn.

Đối với chúng ta, là tội-nhơn, Đức Chúa Trời cũng cư-xử như vậy. «Ngài biết chúng tôi nắn nèn bởi giống gì, Ngài nhớ lại rằng chúng tôi bằng bụi đất» (Thi 103: 14). Đức Chúa Jê-sus đã để lại cho môn-đồ một gương nhịn-nhục và yêu-thương lạ-lùng, vì Ngài «chịu sự đối-ngịch của kẻ tội-lỗi» (Hê 12: 3). Ta có dâng đời sống cho Ngài, thì mới mong được giống như Ngài chút ít.

Hỡi tôi-tớ Chúa, hãy thận-trọng !

Tôi-tớ Đấng Christ trước hết phải học phép xử-thể đái-nhơn. Nhiều ông mục-sư có tài đã làm hỏng hết chức-vụ vì không xem-xét cách tốt nhất để giao-tiếp với kẻ khác và để gọi phần tuyệt-hảo trong linh-hồn họ. Một lời nói vô-ý của ông mục-sư có thể phá hết ảnh-hưởng của bài giảng hay nhất. Người khôn-ngoa đời này biết giữ ý-từ, nhưng Đức Chúa Jê-sus cũng chẳng thua-kém, vì Ngài phán-dạy chúng ta rằng: «Hãy khôn-khéo như rắn, đơn-sơ như chim bồ-câu» (Ma 10: 16). Trong tất cả các chi-hội, tín-đồ có giá-trị hơn hết chính là người đã bởi tin-kính và cầu-nguyện mà học phép xử-

thể đái-nhơn. Hết thảy môn-đồ Đấng Christ phải học phép ấy.

Về mặt vui phần - chiếu tâm lòng vui

Cũng chỉ có Thánh-Linh Đấng Christ ban cho ta một đức-tánh khác trong phép xử-thể đái-nhơn, — ấy là tánh vui-vẻ. Buồn-rầu thì chẳng bao giờ có bạn. Trái lại, làm cho kẻ khác vui-thỏa thì sẽ có nhiều bạn. Trong chốn phục-sự Đấng Christ, người có tánh vui-vẻ ắt ham-thích làm việc, và sẽ kéo được thêm nhiều anh em tình-nguyên bắt tay cùng làm việc với mình. Lòng tươi-vui vẫn có hấp-lực rất mạnh.

Từ-bỏ tánh giả-hình, đặt mình vào địa-vị kẻ khác, trung-thành gieo-rắc sự yêu-thương, học-tập nhịn-nhục như Đấng Christ, vun-trồng tánh vui-vẻ bởi ngắm-xem mặt sáng-láng của Ngài, — những nguyên-tắc đó, nhờ ơn của Đức Thánh-Linh, sẽ giúp chúng ta đối-đãi với người khác cách rất xứng-đáng, đến nỗi nếu sau này không gặp họ ở Thiên-đàng thì chúng ta sẽ buồn-rầu, than-tiếc họ lắm. — Bà C. soạn.

TRONG GIA-ĐÌNH

Ngủ yên trong Chúa

Em Phạm-thị-Thuận, con ông bà Phạm-đắc-Phước, tại Thanh-hóa (28-1-39).

Chúng tôi cầu-xin Đức Thánh-Linh an-ủi tang-quyển. — Nguyễn-châu-Công.

Hỉ-tin

Cô Phạm-thị-Hồng-Hoa, ái-nữ ông bà chấp-sự Phạm-văn-Mới, đẹp duyên cùng thầy Nguyễn-văn-Yến, con ông Nguyễn-hữu-Bài, thuộc chi-hội Thới-bình, Cà-mau (10-2-39).

Cầu Chúa cho đôi bạn hưởng phước trong gia-đình mới! — Nguyễn-văn-Sáng.

Cầu-nguyện

Bà chấp-sự Huỳnh-văn-Lạc ở Faifoo đau rất nặng, hiện đương điều-trị ở bệnh-viện. Xin anh em xa gần nhớ cầu-nguyện cho. Cảm ơn. — Lê-Đặng.

ĐUỐC TRỜI RỘI ĐẤT

(TIN-TỨC ĐẠO CHÚA Ở KHẮP THẾ-GIỚI)

CÙNG-DÂN ẤN-ĐỘ NẮP BÓNG JÊSUS

TẤN-SĨ *Ambedkar*, lãnh-tụ phái cùng-dân Ấn-độ, có nói với một ông mục-sư đạo Tin-Lành người Ấn-độ — ông này đã cưới một thiếu-nữ cùng-dân — rằng ông sùng-bái Đức Chúa Jêsus-Christ và sự dạy-dỗ của Ngài, nhưng chưa có thể nhìn-nhận Ngài là Cứu-Chúa của loài người và là Con Đức Chúa Trời. Tấn-sĩ rất nhã-nhận, tử-tế, hay cung-kính nghe người khác giải-luận đạo Đấng Christ, và đã hiểu rõ ý-nghĩa của đạo Tin-Lành chơn-chánh là thế nào.

Trong đời bà *Pandita Ramabai* cũng có một thời-kỳ bà xét-nhận Đức Chúa Jêsus như Tấn-sĩ *Ambedkar* đương xét-nhận vậy. Đương thời-kỳ ấy, các giáo-sĩ và tín-đồ rất lo cho phần cứu-rỗi của bà, nên đã khẩn-thiết cầu-nguyện cho bà.

Phải chăng ngày nay lời cầu-nguyện đã giảm-bớt quyền-phép? Quả thật, nếu chúng ta cứ bền lòng cầu-nguyện, thì Đức Chúa Trời sẽ khiến linh-hồn khao-khát của Tấn-sĩ *Ambedkar* nhận thấy Đức Chúa Jêsus-Christ là Cứu-Chúa của loài người, là Con của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời đã dùng bà *Pandita Ramabai* mà cứu-vớt hàng ngàn, hàng vạn phụ-nữ Ấn-độ thế nào, thì Ngài cũng muốn dùng Tấn-sĩ *Ambedkar* mà cứu-vớt vô-số cùng-dân Ấn-độ thế ấy. Nguyên Đức Chúa Trời gìn-giữ chúng ta khỏi phạm tội thôi cầu-nguyện cho những người đương lẫn-mò trong bóng tối-tăm này.

Một giáo-sĩ báo tin chắc-chắn rằng

trong một địa-hạt kia có 300 cùng-dân tiếp-nhận Đấng Christ làm Cứu-Chúa và đương học đạo để rồi chịu phép báp-têm. Họ không mong được cứu-giúp về phần vật-chất, nhưng họ chỉ đói Bánh sự sống, đã được ăn no-nê và đã thấy Chúa là dịu-ngọt dường nào. Những việc như trên đây đương diễn ra trong nhiều miền Ấn-độ. Anh em có biết chăng, khi nào một người Ấn-độ công-nhiên tin-nhận Đấng Christ, thì liền mất hết nhà-cửa, bà-con, địa-vị, và bị bắt-bớ kịch-liệt?

Cách đây ít lâu, ban phụ-nữ chứng-đạo của chúng tôi đi lưu-hành trở về, lòng và mặt phản-chiếu sự vui-mừng và vinh-quang của Chúa. Họ nói mình chưa hề thấy nhơn-dân khao-khát và ham-thích ơn cứu-rỗi như thế. Nhơn-dân mời họ vào nhà cắt nghĩa về Đấng Christ. Các bọn đông ngồi tới 11, 12 giờ khuya, uống Nước Hằng sống. Chắc sẽ có mùa gặt lớn lắm khắp Ấn-độ! Chúng ta hãy nắm lấy Đức Chúa Trời, và đòi cho bằng được Ngài làm trọn mọi lời hứa qui-báu trong Kinh-Thánh.

Anh em có biết chăng, 100 triệu người ở Ấn-độ không bao giờ được nghe giảng đạo Tin-Lành, và trong 13 làng ở Ấn-độ thì 12 làng chưa được gót chơn người truyền-đạo đặt đến? Đánh rằng đã có sáu vạn cùng-dân Ấn-độ bỏ đạo Bà-la-môn mà tin theo Đức Chúa Jêsus-Christ, nhưng số ấy có thấm vào đâu. — *Trích-dịch một bức thư đăng trong tạp-chi Evangelical Christian.*

ANH EM MUỐN CHUNG TIẾNG HÁT KHẢI-HOÀN VỚI THÁNH-KINH BẢO CHĂNG?



BỘI-BẠC TỪ ĐẦU ĐẾN CHƠN

ÔNG Sam Jones là một nhà truyền-đạo trứ-danh bên Mỹ. Ngày kia, có tín-đồ than-thở với ông rằng :

— Thưa ông, tôi đóng-góp cho Hội-Thánh nặng quá ?

— Bao nhiêu một năm ? Jones hỏi.

— Thưa ông, năm đồng Mỹ-kim.

— Thế ông tin Chúa đã bao lâu ?

— Đã bốn năm nay.

— Trước khi tin Chúa, ông làm gì ?

— Tôi nghiện rượu.

— Mỗi năm uống rượu hết bao nhiêu tiền ?

— Chừng 250 đồng Mỹ-kim.

— Khi ấy ông có đất-ruộng gì không ?

— Tôi phải mướn đất, cày-bừa với một con bò.

— Bây giờ ông có gì không ?

— Tôi có một khu ruộng tốt và một đôi ngựa cày.

Bấy giờ ông Jones mới nghiêm-nghị trách rằng :

— Trước kia ông cho ma-quỉ mỗi năm 250 đồng để được cày ruộng thuê với một con bò, mà nay Đức Chúa Trời đã cứu ông, thì ông chỉ dâng Ngài năm đồng mỗi năm để được cày ruộng riêng của mình với một đôi ngựa ! Ông là một người bội-bạc từ đỉnh đầu đến gan bàn chơn. — *The Alliance Weekly*.

BẠN TÍNH GIÁ NÀO ?

HAI người lính trẻ tuổi đương nói chuyện về sự tin theo Đấng Christ. Một người nói :

— Tôi không thể nói hết cho anh biết Đấng Christ quý-báu cho tôi dường nào và đã ban cho tôi những gì. Tôi ước-ao anh sẽ sung vào đội quân của Ngài.

Người kia suy-nghĩ rồi đáp rằng :

— Tôi đương suy-nghĩ về sự đó, nhưng tin theo Ngài thì phải từ-bỏ nhiều điều. Quả thật, tôi còn tính giá đã.

Một võ-quan đi qua đó, nghe được câu chuyện, bèn đặt tay trên vai chàng mà rằng :

— Anh ơi, anh tính giá của sự tin theo Đấng Christ sao ? Nhưng có bao giờ anh tính giá của sự không tin theo Ngài chẳng ?

Lời người khôn-ngoaan ví như đinh đóng. Câu hỏi kia cứ vang-dội trong tâm-trí chàng, khiến chàng bối-rối mãi cho đến khi chịu tin theo Đấng Christ. Và trong 27 năm nay, chàng vẫn trung-thành hầu việc Ngài.

Đức Chúa Jêsus có phán : « Nếu ai muốn theo Ta, phải liêu mình, vác Thập-tự-giá mình mà theo Ta. Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất ; còn ai vì có Ta và đạo Tin-Lành mà mất sự sống, thì sẽ cứu » (Mác 8 : 34-35). — *The Evangel*.

BẢY NGƯỜI CÙNG LÀM

CÓ bài ngụ-ngôn nói về bảy anh em sống chung với nhau. Sáu người làm việc, còn người thứ bảy trông nhà, dọn cơm cho sáu người kia ăn bữa tối. Nhưng sáu người kia nói rằng người thứ bảy cũng phải làm việc. Vậy, buổi tối họ về, thấy nhà cửa tối thui, chẳng có món ăn nào cả. Bấy giờ họ mới thấy mình là ngu-dại dường nào, bèn vội trở về lệ cũ.

Chúa-nhật là một trong bảy ngày cung-cấp sự sáng, sự yên-ủi, sự tốt-lành cho sáu ngày kia. Nhưng nếu ta làm việc trong ngày ấy, thì sáu ngày kia chẳng còn ơn-phước thiêng-liêng gì cả. — *Trích-lục*.

ĐỒNG THÁNH LINH

TÍN - ĐỒ ĐÌNH - CÔNG

MỘT ngàn năm trước khi Đấng Christ đến thế-gian này, nhà Truyền-đạo có nói rằng: «Chẳng có điều gì mới ở dưới mặt trời» (Truyền 1: 9). Về mặt trời, gió, sông, sự kiêu-ngạo và trống-trải của đời, sự khoe-khoang và các thói quen của loài người, thì ta có thể nói câu ấy mà vẫn có lý mặc dầu nó dường như cũ rích.

Về những vụ ngồi đình-công thì cũng chẳng mới-lạ gì. Ít ra là ở trong Hội-Thánh vẫn có như thế.

Thời-dại nào cũng có hạng tín-đồ ngồi đình-công, bây giờ lại đông hơn thuở trước. Những người này không đứng lên vì Đức Chúa Jêsus, không quì gối cầu-nguyện, không đi ra đem bó lúa về. Họ chỉ ngồi, chỉ ngồi, chỉ ngồi.

Những tín-đồ đình-công ấy thích nghe âm-nhạc du-dương, hoặc bài hát có âm-diệu rập-ràng. Họ cũng thích một bài giảng hay, miễn là được ngồi yên mà nghe, và miễn là ông mục-sư đừng nói to quá, lâu quá hoặc chỉ-trích riêng từng người quá.

Tín-đồ ngồi đình-công không muốn đi hầu việc Chúa. Họ không thể hứa đi thăm những người đau-ốm, già-cả, yếu-đuối, cô-đơn, ngã lòng, và người ngoại ở chung-quanh mình. Họ nói rằng phải để việc ấy cho người khác, —người trẻ hơn hoặc khỏe hơn họ, người có nhiều thì-giờ nhàn-rỗi và tài-cán hơn họ, vân vân....

Tín-đồ đình-công trong Hội-Thánh không chịu ngồi yên. Họ biết rõ mình muốn gì và nói ra rằng mình muốn gì. Họ muốn thì-giờ ngắn hơn và tiền-bạc nhiều hơn, nghĩa là thì-giờ nhóm-họp

phải ngắn hơn và kẻ khác phải dâng tiền nhiều hơn cho công-việc Chúa để họ khỏi phải dâng. Họ muốn có nhiều phe-đảng hơn và bớt lời cầu-nguyện đi. Họ sốt-sắng làm việc xã-hội, nhưng không hề lo cứu-vớt linh-hồn ai.

Hãy để mặc ông mục-sư cầu-nguyện. Họ nói rằng ông ăn lương chỉ để làm việc ấy. Vả chẳng, phải quen lắm mới cầu-nguyện giữa công-chúng được. Còn như họ có quen cầu-nguyện riêng hay không thì không ai được phép nói đến. Họ ngồi trong nhà-thờ, mệt-mỏi vì suốt tuần-lễ đã vui-chơi, kiếm lợi, lệ-làng làm ác. Vậy nên họ phải yên-nghỉ. Thần-trí cũng như thân-thể đã mệt-mỏi, họ không muốn ai khuấy-rối linh-hồn họ quá gắt-gao.

Sự ngồi đình-công rất hay «lây» khắp chốn. Tín-đồ đình-công sẽ làm cho nhiều anh em đình-công. Một vài người đình-công trong một chi-hội có thể làm ngã lòng hết thầy, cả đến những ai muốn sốt-sắng hầu việc Chúa. Vấn-đề đình-công này càng ngày càng rắc-rối và khó giải-quyết.

Nhưng chúng ta vẫn còn mối hi-vọng lập trên quyền-phép của Đức Chúa Trời. Nguyên những tín-đồ đình-công trong Hội-Thánh được phục-hưng bởi lời cầu-nguyện của các thánh-đồ không đình-công, và bởi sự rao-giảng Tin-Lành do các sứ-giả của Đấng Christ đầy-dẫy Đức Thánh-Linh! Các sứ-giả ấy phải tố-cáo ma-quỉ và giới-thiệu Chúa Bình-an là Đấng hoàn-toàn tốt-đẹp, là sao mai chói-lọi trên cõi đời tối-tăm.

Hỡi anh em, chúng ta phải tự xét xem mình có làm trọn nhiệm-vụ trong

Hội-Thánh của Đức Chúa Trời hằng sống không? Phải chăng chúng ta quá lo công-việc đời này đến nỗi không còn làm cho phương-lược của Ngài mau thành-tựu và giúp cho một vài linh-hồn tìm được sự cứu-rỗi đời đời? Phải chăng chúng ta bằng lòng dâng một chút thì-giờ cho Đấng đã hi-sinh mọi sự vì cơ chúng ta?

Trong Kinh-Thánh có ba mươi ngàn lời hứa mà Đức Chúa Trời ban cho ta chẳng đòi một giá nào. Ta có bằng lòng hứa lại với Ngài một lời nào chẳng, mặc dầu đối với công-việc Ngài thì lời hứa của ta nhỏ-mọn và tầm-thường quá? Chúng ta nên quì gối trước bàn-thờ của Chúa mà dâng hết tâm-thân cho Ngài. — *J. A. Sanaker.*

TIẾNG GỌI BẠN TRẺ

S. VERNIER

HỒI các bạn trẻ đọc những dòng này, phải chăng vì anh em sợ phải phá đổ hình-tượng của mình, hình-tượng đó tên chỉ mặc lòng, nên không thể dâng mình trọn-vẹn cho Đức Chúa Trời để giúp cho nước Công-bình, Thánh-khiết và Yêu-thương của Ngài mau đến? Hãy đứng trước Đấng Thánh bị khỗ-hình trên cây Thập-tự và nghe Ngài lại phán với bạn: «Đây này, việc Ta đã làm cho con, con đã làm chi cho Ta? Nếu ai muốn theo Ta, phải liêu mình, vác thập-tự-giá mình mà theo Ta.»

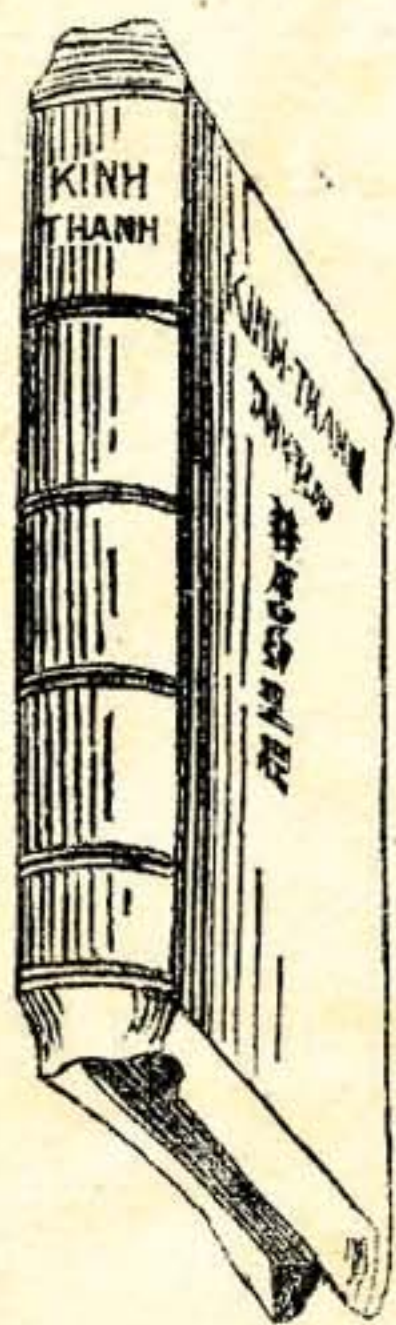
Bạn có biết vì cơ gì các tội-tớ trung-thành của Chúa lại vui-mừng và can-đảm được giữa những cảnh khó-khăn không? Chẳng những vì họ đã bỏ của-cải vật-chất đời này, song cũng vì họ đã từ-bỏ chính mình, đã hoàn-toàn dâng mình cho Chúa, và đã để Ngài cai-trị cả đời mình. Sự dâng mình hoàn-toàn đó là đặc-điểm của những tội-tớ thật của Đấng Christ hết đời nọ sang đời kia đã làm cho nước Ngài mau đến. Tín-đồ hữu-danh vô-thực đã kéo xã-hội và quốc-tế vào nhiều tình-trạng gay-go, hòng đổi cả thế-giới thành ra địa-ngục.

Bây giờ không còn là lúc chúng ta chỉ hiệp với Đức Chúa Trời trong ngày Chúa-nhựt và dám nghịch với Ngài trong những ngày khác. Chúng ta phải tìm cho được lại tinh-thần của đạo Tin-Lành lúc đầu-tiên, của thời-kỳ Cải-chánh và Phục-hưng. Trước

thuyết thượng-chất lan-tràn ra như một đám cháy phá hại xứ ta, phải có nhiều bạn trẻ thoát-ly khỏi vòng ham-mến thế-gian không ngại nếm-trải sự tái-sanh, nghĩa là hối-cải và tin. Phải có nhiều bạn trẻ không sợ dâng cho Chúa cả phần hồn lẫn phần xác, để mau đi cứu những kẻ đang còn chìm-ngập.

Ước gì anh em dâng sự hăng-hái của mình vào việc thiêng-liêng, sự hăng-hái mà anh em đã tỏ ra trong các môn thể-thao và mọi cuộc vui-thú của đời. Cần có lòng hăng-hái, sức trẻ-trung, tráng-kien cùng tài-năng của anh em để đem lời Chúa vào mỗi gia-đình xứ ta, hầu cho các linh-hồn đã bị thất-vọng về những thần giả đời này, đã bị những kẻ chần-dắt xấu-xa lừa-đảo, đều nhận được sự khai-thị của Đấng phán rằng: «Người nào nếu được cả thiên-hạ mà mất linh-hồn mình thì có ích gì? Ta là đường đi, lẽ thật và sự sống. Ta là Người Chăn hiền-lành, Người Chăn hiền-lành vì chiên mình phó sự sống mình. Các ngươi hãy yêu-thương lẫn nhau.» Các bạn há chẳng nên giúp sức cho lòng yêu-thương chơn-thật được toàn-thắng trên mặt đất này và sự hiềm-thù phải lui bước, sao? Các bạn không muốn sung vào đội quân Đấng Christ mà chiến-đấu sao? Ông *Edmond de Pressensé* đã nói: «Cái sẽ thắng ở thế-gian này ấy là đạo Tin-Lành trở lại như lúc ban đầu, có tinh-thần hăng-hái cùng sự đồng-cảm thuở trước.» — *Trần-ngọc-Bản dịch.*

KINH-THÁNH TRUYỀN ĐẾN NAY THỂ NÀO ?



KINH-THÁNH là «bởi Đức Thánh-Linh cảm-động mà người ta đã nói bởi Đức Chúa Trời» (II Phi-e-rơ 1 : 21), chép việc trong khoảng chừng 1.510 năm. Đầu bộ Kinh thì ông Môi-se chép cách nay chừng 3.500 năm và cuối bộ Kinh thì Sứ-đồ Giăng chép cách nay chừng 1.860 năm.

Từ 400 năm trở về trước chưa có Kinh-Thánh in, nhưng chỉ có Kinh bằng chữ viết do các thầy thông-giáo chép ra rất cẩn-thận, kỹ-lưỡng, không những đếm từng chữ mà lại đếm

từng nét, lỡ có viết sai-lầm một nét, thì phải bỏ cả tờ đi.

Có người hỏi rằng: «Làm thế nào biết được Kinh-Thánh hiện có bây giờ chính là bản mà các người thánh được Đức Thánh-Linh soi-dẫn chép ra? Những bản nguyên của Môi-se và các tiên-tri chép, có còn lại không?» Xin đáp câu hỏi thứ hai rằng: «Không, có lẽ Đức Chúa Trời đã giấu đi chẳng, vì không muốn người đời lấy làm vật thánh mà thờ-lạy đến nỗi phạm tội.»

Dẫu không có bản nguyên Kinh-Thánh, song còn ba bản rất cũ, chép từ thế-kỷ thứ tư sau Chúa giáng-sanh. Vậy có thể nói chắc rằng vẫn có một bản Kinh-Thánh y nguyên từ 1.500 năm tới nay. Năm 330, vua *Constantin* đã sai chép năm mươi bộ Kinh-Thánh, hiện nay còn lại ba bộ, người ta đoán chắc đó là những bộ trong năm mươi bộ ấy, vì cùng lối chữ của thế-kỷ thứ tư. Khi bấy giờ người Gô-réc chỉ viết chữ hoa, và không để tiếng nọ cách tiếng kia, ví-dụ sách Tin-Lành theo thánh Giăng đoạn ba, câu mười sáu, thì viết như thế này :

ĐỨC CHÚA TRỜI YÊU THƯƠNG THẾ GIÀN

Bản Vatican

Có một sự lạ là ba bản Kinh viết cũ nhưt ấy hiện nay thuộc ba phái đạo Đấng Christ: Hội Thiên-Chúa, Hội Gô-réc, và Hội Tin-Lành. Bản cũ nhưt, gọi là «Bản Vatican,» hay là *Codex Vaticanus*, vì bộ

Kinh đó để ở thư-viện *Vatican* thành Rô-ma. Hội Thiên-Chúa có bản đó từ 500 năm nay, nhưng không ai biết bởi đâu mà đến. Quyển Kinh-Thánh đó rất to, rộng độ 30 tấc vuông, dày 759 tờ, gần được đủ cả, chỉ thiếu mấy tờ lạc mất hay hư-hỏng thôi, vì đã trải qua nhiều thế-kỷ. Sách Sáng-thế Ký thiếu từ đoạn 1 đến 46, hai thư Ti-mô-thê, thư Tít, thư Phi-lê-môn và sách Khải-huyền cũng thiếu nữa.

Bản Sinaitique

Bộ Kinh thứ hai gọi là bản *Sinaitique*, hay *Codex Sinaiticus*, thuộc Hội Gô-réc và để trong thư-viện nước Nga, chép rất kỹ-lưỡng vào một trăm tấm da con hoẵng, và gọi là *Sinaitique*, vì có một bác-sĩ trứ-danh nước Đức là *Tishendorf* đã tìm thấy bộ Kinh ấy trong nhà tu ở chơn núi Si-nai. Ông tìm thấy ở trong đồng da cũ mà các thầy tu ở đó vì ngu-dốt toan đem chum mà đốt! Khi các thầy tu biết rằng bộ Kinh đó có giá-trị, thì chỉ để cho ông mang đi mấy tờ mà thôi, chớ không chịu để cho ông lấy cả. Mười lăm năm về sau, là năm 1844, ông *Tishendorf* vâng mạng vua Nga, trở về nơi nhà tu mà lấy nốt bộ Kinh-Thánh đó. Các thầy tu không biết bộ Kinh này có bởi đâu. Suốt cả Tân-Uớc không thiếu một tờ nào.

Bản Alexandrinus

Bản thứ ba trong ba bản Kinh cũ đó gọi là bản *Codex Alexandrinus*, hiện nay nước Anh để trong viện bảo-tàng ở tại kinh-thành Luân-đôn. Bộ này đóng làm bốn quyển; về phần Cựu-Uớc thiếu mười trang, về sách Ma-thi-ơ hai mươi lăm trang, về sách Giăng hai trang, về thư Cô-rinh-tô ba trang. Bộ Kinh này là bởi ông *Cyril*, giám-mục thành *Constantinople*, đem trình vua *Charles* đệ-nhứt nước Anh trong năm 1628, song không biết ông *Cyril* lấy ra từ đâu.

Ngoài ba bản Kinh-Thánh đó, còn có độ 1.500 bản khác, cũng rất cũ. Lại còn một bản nữa có lẽ cũ hơn ba bộ kia, tức là bản *Ephrem*, hiện để ở thư-viện kinh-thành Ba-lê, nước Pháp. Trước kia một người ngu-dại sao sách đã tẩy chữ trong bộ Kinh đó để chép việc khác; nhưng cách đó 80 năm, người ta dùng thuốc hóa-

học tẩy sạch những trang đó, nên lại có thể đọc được.

Trưởng-lão Hội-Thánh đầu-tiên làm chứng

Cứ xem trong ba bộ Kinh-Thánh cũ đó, ta thấy những tờ sách này thiếu thì sách kia đủ, chỉ trừ vài tờ trong sách Sáng-thể Ký mà thôi. Vậy, biết chắc rằng bộ Kinh hiện có bây giờ cũng là một với bộ Kinh sau Chúa giáng-sanh 300 năm. Nhưng đó không đủ làm chứng chắc là bộ Kinh mà các Sứ-đồ đã có và đã chép ra. Muốn biết đích như vậy, thì hãy lấy chứng-cớ của các trưởng-lão Hội-Thánh đầu-tiên, là những người kế-tiếp ngay các Sứ-đồ của Đức Chúa Jê-sus. Lâu nay có một nhà học - giả nước Anh, tên là *David Dalrymple*, đã tìm thấy trong các sách của các Trưởng-lão ấy có dẫn hết cả bộ Tân-Uớc, chỉ thiếu 11 câu mà thôi. Vậy có bằng-cớ chắc-chắn rằng bộ Tân-Uớc bây giờ cũng y như bộ Tân-Uớc của Hội-Thánh Đức Chúa Jê-sus một trăm năm sau các Sứ-đồ.

Ông *Origène*, là một trong các Trưởng-lão đầu-tiên, sanh năm 185. Trong mấy sách ông soạn đã tìm được, thấy có dẫn hai phần ba Kinh Tân-Uớc.

Ông *Tartullien* (sanh năm 150) dẫn Tân-Uớc 2.500 lần, và trong các sách ông đều có trích hết từng đoạn của các sách Ma-thi-ơ, Lu-ca, và Giăng.

Ông *Irénée* (sanh năm 130), dẫn Tân-Uớc 1.200 lần, và ông *Clément ở Alexandrie* (sanh năm 165) dẫn 320 lần.

Ông *Clément ở Rô-ma*, ông *Polycarpe* và ông *Papias*, là các trưởng-lão đầu-tiên, sanh trước khi các Sứ-đồ chết, có quen-biết và nói chuyện với các Sứ-đồ. Trong thư Phi-líp 4 : 3, Sứ-đồ Phao-lô kể *Clément* là một người đồng làm việc với mình. *Clément* có lẽ chết sau Thánh Giăng độ năm năm. Ông ấy đã viết cho người Cô-rinh-tô một bức thư, trong đó có dẫn lời Phi-e-rơ, Gia-cơ, Giăng, Lu-ca, nhiều câu trong những thư Rô-ma, Cô-rinh-tô, Tê-sa-lô-ni-ca, Ê-phê-sô, Ti-mô-thê, Tít, Hê-bơ-rơ, những thư của Gia-cơ, Phi-e-rơ, và sách Công-vụ các Sứ-đồ.

Ông *Polycarpe* là một người học-trò của Sứ-đồ Giăng, đã viết một bức thư cho

người Phi-líp, thư ngắn lắm, đọc vài phút là xong, nhưng trong bức thư ngắn đó người đã dẫn sách Ma-thi-ơ, Lu-ca, Giăng, Công-vụ các Sứ-đồ, Rô-ma, Cô-rinh-tô, Ga-la-ti, Tê-sa-lô-ni-ca, Ê-phê-sô, Phi-líp, Cô-lô-se, Ti-mô-thê và Tít.

Ông *Papias* đã quen-biết Sứ-đồ Anh-rê và Giăng cùng các con gái của Phi-líp. Ông cho chúng ta biết rằng Mác đã soạn một sách Tin-Lành, còn Sứ-đồ Ma-thi-ơ đã soạn một quyển bằng tiếng Hê-bơ-rơ. Ông đã biết sách Khải-huyền và tin sách đó là bởi Đức Chúa Trời soi-dẫn mà được chép ra.

Vậy, nhờ những sách-vở của các trưởng-lão ấy mà ta biết rằng Kinh-Thánh Tân-Uớc ngày nay vẫn y như khi các Sứ-đồ chưa chết.

Bản Peshitto và các bản dịch cũ bằng tiếng La-tinh

Trong vòng một thế-kỷ sau khi các Sứ-đồ chết, Kinh-Thánh Tân-Uớc đã dịch ra hai thứ tiếng khác nhau. Một bản dịch gọi là «*La Peshitto*» (*Syriacquel*), chép cho người Sy-ri; còn bản kia, gọi là Tân-Uớc La-tinh cũ, thì để cho các tín-đồ ở phía bắc châu Phi.

Kinh-Thánh mà Đức Chúa Jê-sus đã có

Còn Kinh-Thánh Cựu-Uớc thì thế nào? Chính Đức Chúa Jê-sus đã dẫn nhiều Cựu-Uớc trong khi Ngài phán, thì biết từ khi đó Cựu-ước đã có như vậy rồi. Từ 285 năm trước Chúa Christ, đã có Kinh-Thánh Cựu-Uớc dịch từ tiếng Hê-bơ-rơ ra tiếng Gô-réc, và gọi là bản dịch *Septante*. Bản dịch này là bởi *Ptolémée Philadelphie* truyền cho 70 nhà thông-thái Giu-đa ở nước Ê-díp-tô làm ra. Chúa và các Sứ-đồ chắc cũng có một bộ Thánh-Kinh Cựu-Uớc như bộ chúng ta hiện có ngày nay, vì cứ xem các chỗ Ngài dẫn thì đủ biết. Trong bộ Tân-Uớc có 190 chỗ dẫn các sách của Môi-se, 101 chỗ dẫn Thi-thiên, 104 chỗ dẫn sách Ê-sai, và 30 chỗ dẫn các sách tiên-tri nhỏ cùng các chỗ khác nữa, cộng cả là 639 chỗ.

Như vậy cũng đủ chứng rằng bởi quyền-phép của Đức Chúa Trời, Kinh-Thánh được giữ trọn vẹn từ bao thế-kỷ đến nay, thật lạ-lùng lắm! — *Mục-sư Dương-nhữ-Tiếp dịch.*

TỜ KHAI-TRÌNH CỦA CÁC TIỀU-BAN CHỨNG-ĐẠO NAM-HẠT
TỪ JUILLET ĐẾN DÉCEMBRE 1938

SỐ	HỘI-THÁNH	ĐẠI TRƯỞNG-BAN	MẤY BAN	TỪ JUILLET ĐẾN SEPTEMBRE					TỪ OCTOBRE ĐẾN DÉCEMBRE					CẤT NGHĨA
				Nhà	Người nghe	Người tin	Sách bán	Tiền giúp Tông-ban	Nhà	Người nghe	Người tin	Sách bán	Tiền giúp Tông-ban	
1	Nam-vang	Ng.-hữu-Khanh	4	330	304	6	19\$47	1\$75	122	135	6	6\$02	1\$00	
2	Nhơn-ái	Ng.-văn-Hòn	2	107	347	0	0.67	0						
3	Kampot	Bùi-tri-Hiền	2	126	157	22	—	0	71	129	6	2.00	0.30	
4	Trà-vinh	Trần-thự-Quang	4	236	446	0	5.37	2.50	313	862	4	6.78	1.80	
5	Bình-long	Ng.-văn-Long	4	200	403	4	0.88	2.00						
6	An-thái-đông	Lâm-văn-Chí	2	89	309	17	0.64	1.00						
7	Bình-trị-đông	Ng.-ngọc-Chiếu	5	283	793	4	1.38	0	136	322	3	1.11	1.00	Ba tháng trước chưa có thầy giảng.
8	Thom	Võ-ngọc-Kỳ	2	39	72	2	1.37	0.40						
9	Phú-nhuận	Phạm-văn-Năm	3	—	—	—	—	1.20	56	99	2	0.54	1.44	
10	Cà-mau	Ng.-văn-Sáng	4	162	213	24	—	0.46	170	206	7	0.70	0.39	Bị nước ngập.
11	Rạch-giá	Nguyễn-Đặng	6	146	303	17	2.76	0.65						
12	Mỹ-tho	Nguyễn-Thông	3	105	286	11	5.79	1.30	35	133	0	1.24	0	
13	Long-xuyên	Ng.-văn-Hòa	3	303	1.187	12	8.47	1.00	17	62	3	0	0	Rước Hội-đồng Linh-tu.
14	Ba-tri	Huỳnh-v.-Thinh	1	51	89	4	1.00	0.50						
15	Kế-an	Trần-văn-Bi	2	256	640	4	1.52	0.87	88	273	2	0.35	0	
16	Bến-tre	Lê-văn-Lang	4	542	1.189	6	19.58	2.08	347	607	0	6.06	1.80	
17	Thủ-dầu-một	Ng.-văn-Nhung	2	117	302	12	1.95	0.30	65	90	1	0.80	—	
18	Sốc-sỏi	Trần-xuân-Hỉ	4	249	575	1	3.96	0.59	60	98	0	0.48	0.20	
19	Trà-ôn	Đoàn-văn-Miêng	2	42	87	5	0.15	0.15	51	136	2	0.70	0.22	
20	Gò-công	Trần-v.-Chuông	6	278	569	10	—	1.33	161	284	12	—	1.10	
21	Quới-son	Ng.-văn-Trình	2	36	68	2	0.45	0.84	25	50	0	0.20	0.50	
22	Ô-môn	Bùi-tự-Do	4	136	380	4	1.09	0.50	50	146	4	0.35	—	
23	Cái-tàu-hạ	Đỗ-văn-Tửu	1	36	52	4	—	0.50						
24	Tây-ninh	Đoàn-văn-Châu	2	92	126	3	1.82	1.00	95	245	8	1.70	0.39	
25	Sốc-trắng	Nguyễn Văn Tấn	1	902	508	1	50	—						Bị nước ngập.
26	Biên-hòa	Trần-văn-Kiều	1	71	245	10	4.75	0.48						
27	Nhị-mỹ	Ng.-văn-Tôn	3	199	746	4	2.15	0.50	68	166	—	—	—	
28	Cần-thơ	Thái-văn-Nghĩa	12	487	868	106	10.92	—						
29	Tân-thạch	Phan-văn-Tranh	3	72	124	3	1.36	1.05	49	129	3	1.09	0.65	
30	Sa-đéc	Lê-văn-Hiến	4	141	368	42	1.00	—	127	465	13	1.09	1.00	
31	Bắc-liêu	Lê-văn-Cung	1	45	333	2	33.10	—						?
32	Sài-gòn	Phạm-tấn-Hỉ	10	292	758	60	9.73	2.00						
33	Vĩnh-long	Châu-v.-Cương	6	134	279	1	0.86	—						
34	An-hóa	Ng.-văn-Thọ	4	65	102	10	0.66	0.60						?
35	Cần-đước	Diệp-văn-Cần	1	35	75	2	3.35	0.44						
36	Bình-dại	Lê-văn-Phải	1						90	212	10			
37	Tân-an	Ng.-văn-Phát	1											Ba tháng trước chưa đổi về.
38	Cao-lãnh	Kiều-công-Thảo	4						260	491	41	2.14	1.00	
39	Tân-châu	Lê-văn-Ngo	1											
40	Long-mỹ	Lê-văn-Dươn	1											?
41	Ba-kè	Phạm-hữu-Trực	1						67	105	2	2.81	—	
42	An-lạc-tây	Phan-văn-Tứ	1											
43	Phú-xuân	Ng.-văn-Xuyến	0											?
44	Xuân-lộc	Lê-văn-Trầm	1											
45	Bà-rija	Ng.-thành-Thiệt	0											
Cộng			131	5.705	13.303	415	150\$78	25\$99	2.523	5.445	129	36\$16	12\$79	
				2.523	5.445	129	36.16	12.79						
Tổng-cộng sáu tháng				8.228	18.748	544	186\$94	38\$78						

Chú-thích: 1. Cộng sổ này ngày 1^{er} Février. Mấy chỗ trống là vì không tiếp được tin gì.

2. So-sánh ba tháng sau sa-sút hơn ba tháng trước, tại sao? Nhờ Chúa, anh em nên cử tiền lên!

3. Xin nhắc quý ông Đại-trưởng-ban nhớ mỗi kỳ ba tháng trong năm (nghĩa là cuối tháng Mars, Juin, Septembre và Décembre) gửi tờ khai-trình và tiền dâng về. Hạn trong 10 ngày kể đó, xin đừng trễ, kéo bất-tiện cho việc thông-cáo.

Nguyễn tay Chúa ở cùng quý anh chị trong các tiêu-ban, hầu cho số người tin và trở lại cùng Chúa rất nhiều (Sứ-đồ 11: 21).—Phan-văn-Hiệu.

Lời tòa soạn.—Đây là lần cuối-cùng bản-báo chịu tổn nhiều công và của đề đăng cả tờ khai-trình này. Từ nay trở đi, bất luận tờ khai-trình nào, nếu dài mà không có sự sắp-đặt riêng, chúng tôi sẽ chỉ đăng tóm-tắt các tổng-số.—**Chủ-bút:** Wm. C. Cadman.

= QUÁN-QUÂN TRUYỀN-ĐẠO =

CHARLES H. FINNEY

(Tiếp theo)

MỘT NGÀY CẦU-NGUYỆN

ÔNG chấp-sự và tôi hẹn nhau qua ngày hôm sau kiêng ăn cầu-nguyện, buổi sáng cầu-nguyện riêng, và buổi chiều thì cầu-nguyện chung.

Hôm sau tôi nghe dân-chúng ngăm-dọa: «Phải đuổi hẳn đi, phải kéo hẳn trên một cái sàng, phải trét hắc ín vào hẳn.» Nhiều người rửa-sả tôi, nói rằng tôi buộc họ phải tuyên-thệ cách trọng-thể trước mặt công-chúng rằng mình đã chối-bỏ Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Xế chiều ông chấp-sự và tôi đi vào rừng; chúng tôi cầu-nguyện suốt chiều hôm ấy. Lúc gần tối Chúa cảm-động lòng chúng tôi và hứa cho đắc-thắng.

Sắp đến giờ nhóm-họp, chúng tôi từ-giã khu rừng mà trở về làng. Đám đông đứng chật nhà giảng. Chúng tôi thấy kẻ này vội bỏ việc riêng, kẻ khác vội bỏ cuộc chơi trên bãi cỏ, hết thấy đến nơi thờ-phượng, người đông hết sức.

KHỐN CHO KẺ ÁC!

Tôi không lo-sợ về những điều tôi đã nói, nhưng Đức Thánh-Linh giảng trên tôi, và tôi quả-quyết rằng lúc đến giờ, Đức Chúa Trời sẽ ban cho tôi những điều phải nói. Khi thấy không ai vào được nữa, tôi đứng dậy, mặc cung đờn tiếng hát, tôi la lớn: «Hãy rao cho kẻ công-bình được phước; vì họ sẽ ăn trái của việc làm mình. Khốn cho kẻ hung-ác, ắt mang họa! Vì họ sẽ thâu lại việc tự tay mình làm ra!» (Ê-sai 3: 10-11).

Thánh-Linh của Đức Chúa Trời giảng trên tôi cách quyền-năng lắm, đến nỗi Lời Ngài trong miệng tôi khác nào lửa

máy điện xe hơi. Trong hơn một giờ tôi có thể trông thấy lửa ấy thiêu-hóa mọi sự trước mặt Ngài. Lời của Đức Chúa Trời khác nào cái búa đập vỡ tảng đá, khác nào lưỡi gươm thấu vào đến nỗi chia ra hồn-linh, cốt-tủy. Tôi thấy cả cử-tọa cảm-động sâu-xa, không trừ một ai hết.

Ai nấy đi ra, tôi thấy người ta diu một bà qua một phòng khác, bà rầu-rĩ ghê-gớm.

LINH-HỒN RỐI-LOẠN

Sáng sớm hôm sau, người ta đến tìm tôi nhiều lần để mời tôi đi thăm những người đang ở trong cơn đau-khổ ghê-gớm. Họ dẫn tôi đi thăm hết chỗ này đến chỗ nọ. Khắp mọi nơi tôi gặp nhiều người cảm thấy sâu-xa tội-lỗi đè nặng trên mình cùng sự đau-khổ dữ-dội trong linh-hồn họ.

Sau độ mười sáu giờ đồng-hồ không thể nói được nữa

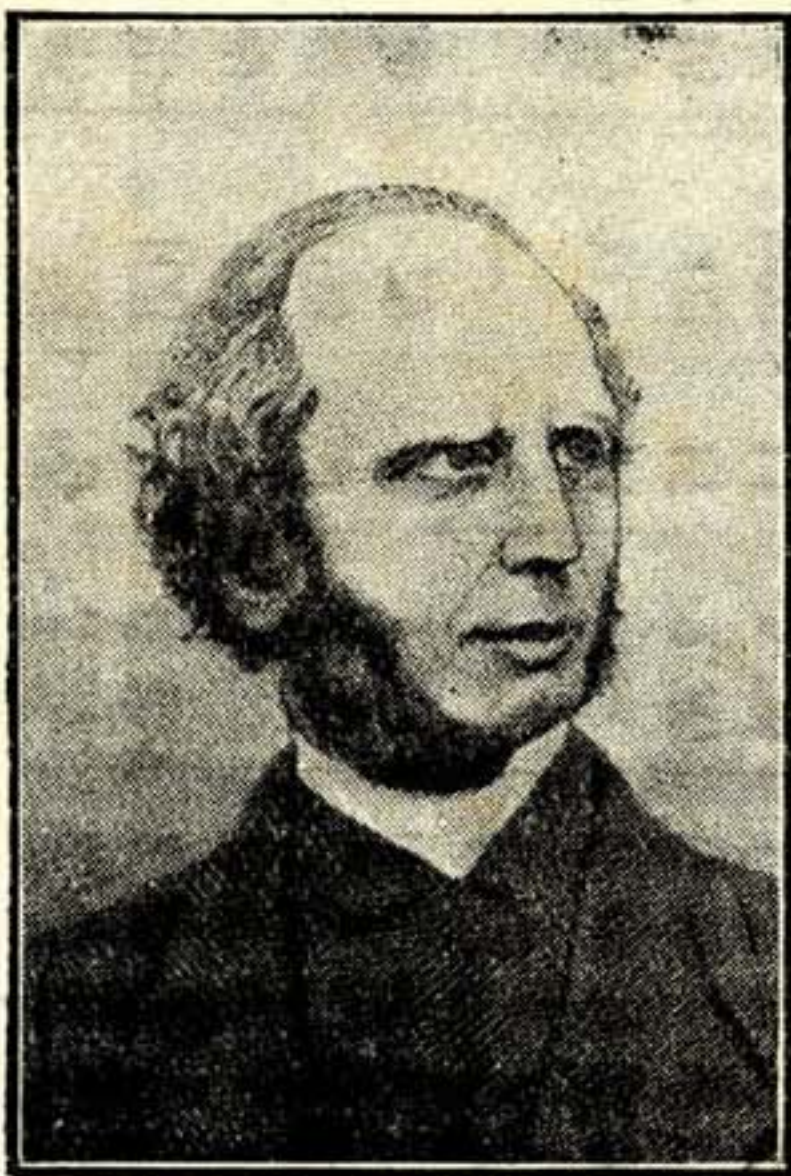
lời, thì bà mà người ta khiêng đó được mở miệng ra. Chính bà là một chức-viên sốt-sắng của Hội-Thánh. «Bà hát một bài ca mới.» Bà nói rằng nhờ bài giảng hôm trước, bà nhận-biết mình không hề hiểu chơn-lý, và mọi hy-vọng giả-dối của bà đã tiêu-tan cả. Đức Chúa Trời đã kéo bà khỏi cái hố hủy-diệt và vũng bùn-lầy, chơn bà được đặt trên Vàng Đá.

Ấy đấy, một công-cuộc to-tát do chức-viên trong Hội-Thánh gây nên.

MỘT KẺ THÙ-NGHỊCH HỐI-CẢI

Một hôm, có gã theo chủ-nghĩa quốc-tế hay tin vợ mình đến nghe tôi giảng, thì hùng-hổ vào và thề-nguyền «giết Finney.» Hắn giắt một khẩu súng lục và cũng đến nhóm buổi tối tôi giảng. Đức Chúa Trời khiến tôi giảng một cách rất quyền-năng.

(Còn tiếp)



CHARLES H. FINNEY



NGƯỜI LEO CÂY ĐẬU

HÃN nhà nghèo lắm, hai mẹ con chỉ trông vào một con bò, ngày ngày vắt sữa nó nuôi thân. Nhưng ngày kia, Hãn dột-nghe lời phỉnh-phở, liền đổi con bò lấy một rổ đậu. Mẹ Hãn tức-giận quá, đổ cả rổ đậu ra ngoài cửa sổ. Hai mẹ con đi ngủ, nhưng nào có ngủ được, cứ lo-sợ không biết mai đây sẽ lấy gì mà ăn.

Sáng hôm sau, Hãn lạ-lùng quá vì thấy các hột đậu đã đâm rễ và mọc lên cao đến nỗi Hãn không thấy ngọn nó ở đâu. Không còn ngần-ngại gì nữa, Hãn leo ngay lên cây đậu cao hơn hết; leo hết một giờ mới tới ngọn, và Hãn thấy mình ở một xứ mới-lạ. Trong xứ đó, Hãn thấy một tòa nhà đồ-sộ; vừa đói, vừa mệt, Hãn xin bà chủ nhà nhơn-đức cho mình ăn. Bà này lớn tiếng đáp rằng:

— Em mau trốn vào buồng kia. Chồng tôi về đó. Chồng tôi là một ông khổng-lồ hay ăn thịt trẻ con.

Sợ hết hồn hết vía, Hãn chạy vào trong buồng, nín thở. một lúc sau, Hãn đánh bạo nhìn qua lỗ khóa, thì thấy một ông cao-lớn, mặt-mày dữ-tợn chẳng khác gì quỷ-sứ. Ông ăn khỏe hơn cả một đạo binh: bò, gà, heo, trứng, trái, biến đi mau-lẹ vào bụng ông.

Ăn xong, ông bảo vợ đem con gà mái đến. Ông vỗ vào đầu nó, quát rằng:

— Đẻ mau!

Tức thì gà đẻ một quả trứng bằng vàng. Cứ mỗi lần ông quát: «Đẻ mau!» nó lại đẻ một quả trứng quý-báu như thế. Ăn-nấp trong buồng, Hãn nhìn-xem sự-tình và lấy làm lạ-lùng quá.

Một lúc sau, ông khổng-lồ ngủ vùi,

ngáy như sấm, còn vợ ông mãi đi rửa bát, chén. Hãn đánh bạo bước ra ngoài phòng, bắt lấy con gà mái, rồi chạy ra phía cây đậu mà trụt xuống. Về đến nhà, con gà mái đẻ rất nhiều trứng, cho nên Hãn và bà mẹ sống sung-sướng lắm.

Ngày qua, tháng lại, Hãn định leo cây đậu một lần nữa. Hãn thay hình đổi dạng, nên lại được bà nhơn-đức kia cho vào nhà. Lúc ông khổng-lồ về nhà, Hãn lại trốn vào trong buồng kín như trước. Hãn đứng xem ông ăn bữa cơm tối, ăn vừa mau vừa nhiều, và uống hàng mấy chục chai rượu. Ăn-uống xong, ông bảo vợ đem cây đòn cầm đến.

Thật là một cây đòn lạ-lùng khôn xiết, vì khi ông quát: «Đạo đòn mau!» thì nó tự-nhiên nảy ra những khúc êm-ái, thánh-thót, không cần ai dụng đến sợi dây. Hãn thêm-thường cây đòn ấy quá đổi. Ông khổng-lồ nghe đòn hồi lâu, thiu-thiu ngủ; vợ ông cũng ngủ. Hãn rón-rén bước ra, lấy cây đòn và chạy mất.

Nhưng, tai-hại thay, Hãn vừa mới chạy vài bước, thì đòn kêu lớn rằng: «Chủ ơi! Chủ ơi! Có trộm! Trộm!» Ông khổng-lồ choàng dậy, thấy Hãn đương tụt xuống cây đậu. Ông hò hét dọa ăn thịt Hãn vì dám ăn cướp vật quý của ông.

Hãn tụt xuống trước, thì mẹ Hãn đương đứng đợi. Hãn thấy ông khổng-lồ cũng đương tụt xuống lưng chừng cây đậu. Hãn mau-lẹ quơ lấy cái rìu, bổ lia-lịa vào cây đậu. Cây đổ xuống cái rầm, ông khổng-lồ ngã theo và bị Hãn giết chết.

Mẹ Hân sung-sướng quá vì cây đậu không hề mọc lên nữa. Hai mẹ con sống bình-an, sung-sướng, và rất giàu-

có với cây đờn cầm lạ-lùng và con gà mái luôn luôn đẻ trứng vàng. — *Đồ-đức-Trí dịch.*

VÀI PHÚT GIẢI-TRÍ

ĐỐ AI BIẾT?

ba năm? Sách nào chép?—*Nguyễn-lấn-Minh, Tam-kỳ.*

GIẢI-ĐÁP KỲ TRƯỚC

189.—Được Đa-vít dòi về Xê-la (II Sa 21: 13-14). 190.—Na-hum 2: 7. 191.—Ga-ma-li-ên (Sứ 5: 34-39). 192.—Phục 23: 21. 193.—Dân 22: 28. 194.—Tội của Giu-đa (Giê 17: 1). 195.—Ô-sê 8: 7. 196.—Xuất 14: 25. 197.—127 tỉnh (Ê-xơ-tê 8: 9). 198.—A-ca hoặc A-can (I Sứ 2: 7).

Các bạn đáp trúng.—10 câu: Cậu Luông, Nước-hai; ông Khuê, Phan-thiết; cô Thọ, Trà-vinh; cậu Thỏa, Tự-nhiên; cậu Thiện, Sài-gòn; cậu Bao, Sơn-tây; cậu Hỷ, Hà-nội; cậu Nhung, Đa-lát. 8 câu: ông Tỉnh, Sóc-sải. 7 câu: ông Lãng, Sóc-sải. 5 câu: Bà Thiện, Qui-nhơn; cậu La, Hoành-nhị; cậu Phán, cậu Chánh, Cần-đước; ông Đồ, Mỹ-tho.

Rút thăm, kết-quả ông Khuê, cậu Hỷ và cô Thọ được thưởng.

Kỳ trước.—Cậu Lộc, 12 tuổi, Đa-lát, 10 câu; cô Bích, Cần-thơ, 9 câu; cô Chiên, An-thái-dông, 9 câu.

CÂU ĐỐ KỲ NÀY

199.—Câu nào có sáu chữ mà hết ba chữ trùng nhau.—*Lê-văn-Sửu, An-hóa.*

200.—Dân Y-sơ-ra-ên dùng vật chi chụm lửa được bảy năm?

201.—Vua nào vừa leo lên núi Ô-li-ve, vừa khóc?

202.—Chỗ nào trong Kinh-Thánh chép về con khỉ?—*Thái-văn-Năm, Cần-thơ.*

203.—Ai dâng của-lễ cho Chúa bằng năm con vừa loài vật, vừa loài chim?

204.—Tên Hếp-rôn thuở xưa là gì?—*Mlle Huỳnh-thị-Chiên, An-thái-dông.*

205.—Câu nào trong Tân-Ước chép cả ba danh «Đấng Christ,» «Đức Thánh-Linh» và «Đức Chúa Trời?»

206.—Cô-la-gia là con của ai?—*Mlle Ngọc-Bích, Cần-thơ.*

207.—Chỗ nào trong Kinh-Thánh chép về «Đấng Chấn-chiên» trước nhứt?—*Tạ-xuân-Vân, Mộ-đức.*

208.—Cung-điện vua nào làm hết mười

Ô CHỮ

GIẢI-ĐÁP KỲ TRƯỚC

B	A	B	Y	L	O	N		E
A	B	E	N				O	Đ
B	E	T	E	N		A	S	E
Y	N	E		A	N		E	N
L		N	A	H	U	M		
O			N	U	N		Y	N
N		A		M		A	S	A
	O	S	E		Y	S	A	C
E	Đ	E	N		N	A	C	O

Đáp trúng.—Bà Thiện, Qui-nhơn; cậu Luông, Nước-hai; ông Khuê, Phan-thiết; ông Vĩnh, Sài-gòn (hổng 1 ô); cô Thọ, Trà-vinh; cậu Thỏa, Tự-nhiên; cậu Bao, Sơn-tây; Cậu Phán, cậu Chánh, Cần-đước; cậu Nhung, Đa-lát; ông Đồ, Mỹ-tho.

Kỳ trước.—Cô Chiên, An-thái-dông; cậu Đành, 11, tuổi, Đa-lát.

BẢNG ĐỐ KỲ NÀY

(Ngang, dọc như nhau)

1		3		6		8		11
						2		
3			4					
		4				5/9		
6					7			
				7				
8	2		5/9				10	
						10		
11								

(Coi tiếp trang 96)



TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH



NGƯỜI THÁI ĐEN Ở SƠN-LA

(Tiếp theo)

GIẢNG-SƯ NGUYỄN-HẬU-NHUƠNG

CON gái của các người có chức, như từ *Phìa* trở lên, thì gọi là «*Nang*,» còn con trai là «*Tao*.» Chức quan bé hơn chức ông, ông không bằng thầy, vì quan là tiếng chỉ để gọi những người cai-trị. Người cai-trị một xóm nhỏ tức là «*quan bản*,» ông là kỳ-mục, có quyền cai-trị tất cả các quan bản; còn thầy tức là những người học-thức, có đi làm việc ở các công-sở, hay dạy học. Còn về sự mê-tín thì giống như những người An-nam đồng-bóng hay là theo đạo một Hội kia vậy.

Về việc tế-tự của người Thái cũng có sự tổ-chức hẳn-hoi: Trong mỗi «*mương*» (tổng) thì có những ông «*mo*,» «*chang*,» «*chang cuông*,» «*chang chiêng*,» «*nghe*,» để lo việc tế-tự, xem ngày, giờ, phương-hướng, chỉ-bảo cách-thức, thứ nhất là nhà quan, sau cả dân-sự đều theo trong những lúc cưới-gả, làm ma, làm nhà, làm ruộng, và cúng-tế, vân vân. Những người này không được dự phần cai-trị, nhưng cũng được hưởng ruộng công và các quyền-lợi trong bản mình ở, được kể là hơn bậc các *quan bản*. Đời xưa, những người này có trách-nhiệm to đối với nhà quan, nếu trong nhà quan có xảy ra việc gì bất-thường, rủi-ro, ông *mo* có khi bị phạt, có khi bị cách chức, vì người ta tin rằng tại ông *mo* chọn ngày làm nhà vào ngày xấu, ngày kiêng, tại ông *mo* không biết trước những vận-hạn, hoặc ông *mo* làm méch lòng các thần. Những người này thường phải thay nhau ở tại *mương*, chờ-đợi để lo-liệu việc cúng, làm chay, ma, xem ngày cho những người cầm quyền ở đó. Các người này phải biết rõ gia-phổ của dân Thái, phải học cách xem ngày, xem tướng, số do người Tàu bày-đặt. Ngoài những ông *mo*, *chang* thuộc hàng công-chức này ra, còn có

những *mo* nhà nghề hằng ngày đi tìm-kiếm, bói-toán cúng-lễ cho những người đau-ốm mời đến; người nào cần thì phải trả họ tiền hay thóc, gạo.

Có thể nói là người Thái theo đa-thần chủ-nghĩa, nhưng thật ra thì trừ những *mo*, người dân từ khi lọt lòng cho đến già không thờ-lạy, cúng-lễ ai hết, không có bàn thờ, không đốt hương, đèn, vàng, bạc, và cũng không có đền-đài nguy-nga, mọi việc đều nhờ *mo* làm cả.

CÁC THỨ XÊN (CÚNG)

Cúng tổ-tiên. — Tùy theo họ, có họ thì cứ năm ngày, có họ thì cứ mười ngày mỗi nhà phải cúng tổ-tiên, ông bà một lần, hay là nói theo cách của họ, cho tổ-tiên ông bà ăn một lần. Những nhà giàu-có thì trong ngày ấy mổ lợn, gà, vịt; nghèo thì chọn những con rất nhỏ, miễn có thì thôi. Làm cơm xong, để mỗi thứ một ít vào trong bát (chén), đĩa, đặt vào cái mâm (các thứ này có sẵn để dùng riêng cho ma, tức là tổ-tiên, có lẽ từ mấy đời để lại).

Rồi một người, bất cứ ai, bưng đến chỗ thờ nơi góc nhà, (nhà nào cũng làm một kiểu, phòng khách rồi đến chỗ thờ; nhà thì làm chỗ thờ giống một cái phòng nhỏ tí ở góc nhà, nhà thì chỉ để một cái giỏ), để đó, quay mặt ra hay là đi chỗ khác một chốc rồi trở lại lấy ra, bấy giờ cả nhà mới ăn bữa cơm hôm ấy. Những kỳ này không làm cỗ-bàn linh-đình, và không mời ai cả. Lễ này gọi là «*pa-tống*.»

Xên một-lao. — Là phương-pháp chữa bệnh của người Thái. Khi nào có một người đau, thì trước hết đi bói, xem ma nào làm, ma nhà thì chỉ làm một bữa mời ăn và xin chữa. Còn ma rừng, ma ngoài, thì mời một thầy cúng, gọi là *một-lao*, đến lễ cho. Trong khi lễ, có một người

cùng ngồi phụ lễ thời sáo, còn thầy cúng hát đối-đáp với ma (!), dọa-nạt hay là dỗ-dành cho đến khi nào thắng được ma (họ tưởng thế) mới thôi. Lễ này cũng phải tốn-kém nhiều, nào trả tiền cho người cúng, nào mua dê cho ma làm ngựa cỡi đi, nào dùng gà, vịt, gạo, vãi, tiền để tiến nó, nào phải làm tiệc đãi những người đến giúp-đỡ. Có nhà phải giết trâu, bò.

Xên hươn (Cúng nhà). — Khi một gia-đình thành-lập xong, thì phải chọn ngày tốt (!) để làm lễ cúng nhà, nghĩa là đón các tổ-tiên, ông bà về nhà ấy, ở đấy để phù-hộ cho làm-ăn được may-mắn, cho khỏe-mạnh. Rồi sau nếu có, thì cứ mỗi năm làm lại một lần; không có, thì hai, ba, bốn năm; hay nghèo quá, không có tiền mời người ta ăn, thì không làm cũng được. Đại-ý kỳ lễ này cốt để thết-dãi tổ-tiên, ông bà một bữa, để xin họ phù-hộ cho gia-quyển trong năm ấy làm ăn phát-đạt, bình-yên vô-sự, tai qua nạn khỏi, xin giúp-đỡ để các ma-quỉ ở ngoài khỏi quấy-nhiều lời-thôi.

Mỗi kỳ xên này tốn-kém không phải là ít: quanh năm, sau những lúc lo hết công kia việc nọ, phải bắt bông, kéo chỉ, cuốn sợi, dệt vải để bày ra khi xên hươn. Suốt

mùa làm ruộng vất-vả, làm nương nhọc-nhăn, để dành thóc gạo đến kỳ xên nấu rượu, làm cơm thết khách. Quanh năm trèo đèo lặn suối, làm việc vất-vả, lấy cây, đẵn gỗ, hái củi, kiếm măng, vãn vãn, bán lấy tiền, để dành đến kỳ xên. Cả năm lo nuôi trâu, bò, gà, vịt, lợn (heo), vãn vãn để lo xên.

Cả một dãy nhà, hoặc một gian nhà bày la-liệt những vải trắng, đen, vải hoa, chăn đệm, gạo thóc, thịt chín, thịt sống, gà vịt, tiền-bạc, súng, dao, đồ làm ruộng, đánh cá, làm vải, vãn vãn, đủ hết. Rượu thì rất nhiều rượu cần, rượu lậu. Một bà, có đủ tư-cách và điều-kiện làm *mo*, ngồi đọc những gì không ai hiểu suốt ngày suốt đêm, bằng một giọng âu-sầu, than-vãn, có khi vừa đọc vừa nói chuyện, vừa ngủ gật, vừa ăn, vừa làm bông, vừa ru con. Xong rồi đến lượt mời hết thấy mọi người ăn; mỗi lần mời xong, gắp xôi, thịt bỏ xuống đất, rồi lại dùng một bó lông nhím mà bói xem người đó đã ăn chưa. Nếu chẵn là ăn rồi, lẻ là chưa, lại phải mời nữa, đến khi biết chắc đã ăn rồi (!) mới mời đến người khác. Mời mãi hết lượt, hay là mời sao cho hết ngày thì thôi. (Còn tiếp)

VUN KHÓM CÂY XANH (Tiếp theo trang 92)

- 1.—Quyển sách lưu-hành và lạ-lùng nhứt thế-giới.
- 2.—Ba Bác-sĩ qui-lạy Hải... tại Bết-lê-hem.
- 3.—Trái thứ năm của Đức Thánh-Linh.
- 4.—Sông lớn của xứ Ê-díp-tô (viết theo chữ Pháp).
- 5.—Chữ tóm lại cuộc đời Áp-ra-ham.
- 6.—Theo thơ Hê-bơ-rơ, luật-pháp là bóng của sự gì ngày sau?
- 7.—Chữ đi cùng với chữ ngác, tả tình-cảnh con chiên lạc.
- 8.—Đức Chúa Trời tuyên cái gì ở vườn Ê-đen sau khi tổ-tông phạm tội?
- 9.—Phao-lô viết 13 cái gì?
- 10.—Chữ đầu của tên con Áp-ra-ham sanh ra theo xác-thịt chớ không theo lời hứa.
- 11.—Trái thứ sáu của Đức Thánh-Linh. —Đỗ-đức-Trí, Hà-nội.

TÌM NGHĨA VĂN THƠ

GIẢI-ĐÁP KỲ TRƯỚC

- 1) Tiên-tri già khóc người của Đức Chúa Trời (xem I Vua 13).
- 2) Môi-se, lãnh-tụ dân Y-sơ-ra-ên.

Các bạn đáp trúng. — Ông Giảng, Hà-nội; cậu Luông, Nước-hai; cậu Bao, Sơn-tây; cậu Hỷ, Hà-nội; ông Lăng, ông Tỉnh, Sóc-sải; bà Thiện, Qui-nhơn (1 câu); cậu Thiện, Sài-gòn (1 câu); cậu Phán, cậu Chánh, Cần-đước (1 câu); ông Đồ, Mỹ-tho (1 câu).

Kỳ trước. — Cô Chiên, An-thái-đông (1 câu).

THƠ ĐỐ KỲ NÀY

Chữ TAM chính nghĩa là ba,
Chấm trên sổ dưới thành ra chữ gì?
Bây giờ lại lấy chấm đi,
Bỏ ngang trên dưới, là gì, anh em?

Đố các bạn biết là hai chữ nho nào?



Đau-đớn mà lại vui-mừng,
Mặt mày nhăn-nhó nhưng lòng thỏa-vui.
Nghe lời mẹ nói khôn cười,
Cho tên rồi biệt-giã đời, lia con.
Nỗi-niềm kẻ mất người còn, [tấm bia.
Thương nàng, chồng dựng bên đường
Đố các bạn biết là cảnh-ngộ nào chép
trong Kinh-Thánh? — Trần-văn-Cân, Hà-nội.

GIẢI NGHĨA THƠ GIA-CƠ

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT, TOURANE

ĐOẠN THỨ BA

(Tiếp theo)

1. Sự kêu-gọi kẻ khôn-ngoa (3: 13a).—«Trong anh em có người nào khôn-ngoa thông-sáng chăng?» Dầu tác-giả nói như vậy, song ông không có ý nói rằng giữa vòng họ chẳng có ai là khôn-ngoa đâu; trái lại, ông chỉ muốn ngăn-trở những kẻ tưởng mình là khôn mà tự lập mình làm thầy dạy đạo cho kẻ khác. Ngày xưa ông Gióp cũng trả lời mấy người bạn giả-hình kia, khi họ khuyên-dỗ ông, rằng: «Sự khôn-ngoa sẽ đồng chết mất với các người mà chớ.» Và khi sau ông cũng hỏi họ thêm rằng: «Còn sự khôn-ngoa tìm được ở đâu?» (12: 2; 28: 12). Xin xem nữa về những người tự khoe mình là khôn-ngoa ở Sứ-đồ 8: 9, 13: 6 và 19: 13.

Tác-giả dùng hai danh-từ «khôn-ngoa» và «thông-sáng» đi đôi với nhau thì có một ý rất hay. Tuy trong Kinh Cựu-Uớc có nhiều lần nói như vậy (Phục 4: 6; I Vua 4: 29; Ê-sai 5: 21; Châm 4: 7), song theo nguyên-văn tiếng Hi-lạp của Kinh Tân-Uớc, thì chỉ nói như vậy có một lần này mà thôi. Theo nguyên-văn, chữ dịch là «thông-sáng» ở đây ngày xưa có dùng để chỉ về một người thông-minh tài-giỏi (có tri-thức), và đã nhờ sự từng-trải mà thạo nghề riêng của mình. Ông Gia-cơ muốn dạy chúng ta biết rằng nhờ bài-vở mà trở nên khôn-ngoa thì cũng có lẽ được, song ta phải có sự từng-trải và biết thực-hành những điều mình đã học, thì mới đáng gọi là «thông-sáng» thật vậy.

2. Xác-chứng của người khôn-ngoa (3: 13b).—Bây giờ tác-giả khảo-thí những kẻ đã nghe tiếng kêu-gọi của ông, vì chúng ta thấy có chép rằng: «Hãy lấy cách ăn-ở tốt của mình mà bày-tỏ việc mình làm bởi khôn-ngoa, nhu-mì mà ra.» Chúng ta hãy chú-ý

đến hai chữ «bày-lỏ» trong câu này, vì sự «nói» và sự «bày-tỏ» khác nhau xa lắm. Dầu chúng ta có thể nói ra những lời giả-dối phỉnh-gạt người ta, để ai ai cũng kể mình là người khôn-ngoa, song nếu cách hành-vi cử-chỉ của mình minh-chứng rằng mình là kẻ ngu-dại, thì sự khôn-ngoa của mình ở đâu? Trước hết chúng ta hãy lấy câu này ứng-dụng cho những người đi truyền-đạo của Chúa, vì tín-đồ thật có thể buộc chúng ta hãy trước hết thực-hành những điều chúng ta đã giảng cho họ, rồi khi đó họ sẽ noi gương chúng ta mà làm theo sự dạy-dỗ của chúng ta nữa. Thật thế, bài giảng có ích-lợi hơn hết cho chính mình chúng ta và cho tín-đồ chẳng phải là lời hùng-biện đâu, mà chính là bằng «cách ăn-ở tốt của mình.»

Song sự khôn-ngoa được «bày-tỏ» ra chẳng phải bởi cách hành-vi của mình mà thôi, mà lại «bởi khôn-ngoa, nhu-mì mà ra» nữa. Có người đã nói rằng: «Người ta ở bậc đáng tôn-trọng chừng nào, thì càng nên hạ mình xuống và tỏ mình là kẻ nhu-mì chừng nấy.» Lý-luận ấy thích-hiệp với lời Kinh-Thánh dạy, nhưng trái hẳn với tư-tưởng của mọi người thế-gian và một số môn-đồ của Chúa. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Phước cho những kẻ nhu-mì!» (Ma 5: 5), và chính Ngài cũng tự xưng là Đáng «có lòng nhu-mì» (Ma 11: 29), rất xứng-đáng cho ta noi gương hằng ngày.

Trong Kinh Tân-Uớc cũng có chép mấy lời khác khuyên tín-đồ phải nhu-mì (Ga 6: 1, 2; I Cô 4: 21; II Ti 2: 24; I Phie 3: 15), đủ biết đức-tánh ấy trong tín-đồ đáng giá cao là dường nào. Sở dĩ người Hi-lạp ngày xưa và nhiều người ngày hôm nay có ý khinh-bĩ tánh nhu-mì của tín-đồ là vì họ ngộ-nhận rằng sự nhu-mì và sự yếu-đuối

bấy nay, nào cô lo-sợ cho cuộc tương-lai.

Cất giọng võ-về, êm-ái, Ê-mi-li nói rằng:

—Em yêu-quí ơi, tôi đã đoán và biết tâm-sự của em từ lâu rồi. Nhưng em chớ buồn-rầu. Hãy nhớ rằng không cứ Duệ-la yêu-dấu của chúng ta hiện nay gặp cảnh-ngộ nào và ở nơi nào, con mắt của Đức Chúa Trời vẫn đoái xem Duệ-la. Luy-xi ơi, em hãy nghĩ đến sự ấy. Khi sanh lo-buồn vì có Duệ-la, thì tôi chỉ được yên-ủi như vậy. Dẫu Duệ-la đi lạc xa lắm, nhưng Đấng Chấn Nhơn-lành vẫn theo dõi Duệ-la và sẽ đặt Duệ-la trên vai mà vác về. Ngài biết Duệ-la ở đâu, và sẽ không để cho Duệ-la hư-mất. Khi Duệ-la đã học xong bài cần phải học, thì Đức Chúa Trời sẽ trả Duệ-la cho chúng ta.

—Chị Ê-mi-li ơi, tôi trông-mong như vậy. Tôi sốt-sắng cầu-nguyện cho được như vậy. Nhưng nếu chàng gặp bước khó-khăn, thì lòng tôi sẽ tan-nát.

—Luy-xi ơi, em nên biết rằng tôi vẫn cầu-nguyện chung với em, và chính Đức Chúa Jê-sus đã phán: «Quả thật, Ta lại nói cùng các ngươi, nếu hai người trong các ngươi thuận nhau ở dưới đất mà cầu-xin không cứ việc chi, thì Cha Ta ở trên trời sẽ cho họ. Vì nơi nào có hai ba người nhơn danh Ta nhóm nhau lại, thì Ta ở giữa họ» (Ma 18: 19-20).

—Chị nhơn-hiền và yêu-quí ơi, bây giờ cũng như mọi khi, chị cho tôi sự hi-vọng và sự can-đảm mới-mẻ. Nếu được tin gì

về Duệ-la, thì chị liền nói hoặc gởi thư cho tôi hay, chị hỉ!

—Em chớ nghi-ngại, tôi sẽ cho em hay lập-tức. Vả, nếu ông ngoại em ưng-chịu, thì thỉnh-thoảng tôi sẽ đến thăm em.

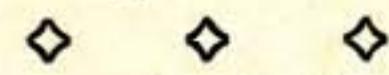
—Ồ! Ông ngoại tôi sẽ lấy thế làm vui-vẻ lắm. Khi tôi ở nhà ông, thì ông nhiều lần nói với tôi rằng ông thấy má cùng chị làm ơn cho tôi thì ông cảm-kích khôn xiết, và ông cũng ước-ao hai nhà sẽ cứ giao-kết với nhau.

Ê-mi-li nói:

— Chắc vậy, em hỉ! Bây giờ trời đã khuya. Ngày mai ta sẽ phải làm nhiều việc mệt-nhọc. Đáng lẽ em nên đi ngủ từ lâu rồi.

Vậy, hai chị em từ-giã nhau, ai về phòng nấy.

Dẫu buồn-rầu vì phải ra đi, nhưng Luy-xi cũng tự thấy được nhẹ-nhàng, yên-ủi vì đã tỏ-bày tâm-sự với Ê-mi-li. Sự thân-yêu sốt-sắng của Ê-mi-li khiến cô lại có năng-lực và hi-vọng. Đức-tin của Ê-mi-li truyền qua linh-hồn cô, nên cô ngủ thiếp đi, đầy lòng tin-cậy.



Sáng bữa sau, vì có Luy-xi ra đi, nên trong nhà bối-rối, và ai nấy bị khối sầu đè nặng. Mười một giờ, chiếc xe ngựa của ông Lăm-bá đến trước cửa, nhưng phải mất nhiều thì-giờ chờ-đợi ý-muốn của cô chủ biệt-thự Hoa-hồng. Giờ cuối-cùng đã đến, Luy-xi hầu như ngất đi. (Còn tiếp)

TIN SAU-CÙNG (Tiếp theo trang 81)

Hội-đồng của quý bà Mục-sư và Truyền-đạo.—Cám ơn Chúa, đây là lần thứ nhứt trong cõi Đông-pháp có một Hội-đồng cho quý bà Mục-sư và Truyền-đạo, nhóm lại tại Hội-Thánh Cần-thơ từ ngày 31 Janvier đến 2 Février 1939. Hiện-diện có 49 bà Mục-sư và Truyền-đạo Nam-hạt nhóm lại, thật vui-vẻ và phước-hạnh. Chúa dùng quý bà Olsen, Ferry, Peterson và ông Lê-đình-Tươi giảng-dạy Lời Chúa trọn ba ngày đêm. Thật Ngài thấy chúng tôi còn kém-thiếu nhiều điều trong bước đường hầu việc Chúa, nên Ngài cho có Hội-đồng đặc-biệt này. Trải qua mấy ngày chúng tôi thấy Chúa ban ơn dư-dật, vì được biết cách hầu việc Chúa cho tấn-tới và giữ bền-phận đối với Hội-Thánh và với chồng, con,—bền-

phận bấy lâu chúng tôi vẫn xao-lãng.

Sự giảng-dạy rất có quyền, khiến cho mỗi người đều khóc-lóc, cảm-động lạ-thường, biết rõ việc Chúa không tấn-tới là tại mình chưa làm trọn bền-phận để làm gương cho tin-đồ. Chúng tôi nhứt-định từ đây về sau nhờ Chúa làm xong sự hứa-nguyện giữa Hội-đồng. Tối 2 Février thì giải-tán, mỗi lòng đều hớn-hở, mỗi mặt đều hân-hoan, thật chẳng khác chi cơn hạn-hán lại gặp mưa dào! Chúng tôi ước-ao hằng năm Chúa cho phép nhóm ít nữa là một lần như vậy, để chúng tôi càng hiểu thêm cách hầu-việc Chúa; như thế mới mong được may-mắn và không thẹn với danh xưng là «tôi-tớ của Chúa và kẻ giúp-đỡ chồng.»—*Thơ-ký Hội-đồng: Mme Phạm-văn-Năm, Phú-nhuận.*



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA - NHẬT

BÀ HOMERA HOMER-DIXON



12 MARS, 1939

CHÚA HÓA BÁNH RA NHIỀU

CÂU GỐC: — Ngài đáp rằng: Chính các người phải cho họ ăn

(Mác 6: 37)

Bài học. — Mác 6: 30-44.

Đại-ý. — Một số đông người theo Đức Chúa Jêsus để nghe Ngài giảng, quên cả ăn. Nhưng đến chiều Ngài cũng biết rằng họ đói, và bảo các môn-đồ cho họ ăn. Các môn-đồ tự-nhiên không có thể làm việc ấy, nên Chúa làm phép lạ, hóa năm cái bánh và hai con cá nhỏ ra đủ cho hơn năm ngàn người ăn no-nê.

Tin-Lành. — Thế-gian này thật thiếu-thốn sự vui-mừng, thấy lòng như «đói.» Nhưng ai đến cùng Chúa có thể nhận-lãnh «Bánh Sự Sống» để cho lòng vui-vẻ, no-nê đời đời (xem Ê-sai 55: 1; Giảng 6: 51, 54, 55).

Tiếp-nối bài học tuần trước. — Nếu đọc lại cả đoạn 6 sách Mác, ta thấy thứ-tự như sau đây —

6: 1-6. — Dân-sự chối Chúa.

6: 7-13. — Chúa lập lên một số người sẽ kế-tiếp thiên-chức của Ngài.

6: 14-29. — Chánh-phủ chối sứ-giả của Chúa (Giăng Báp-tít bị giết).

6: 30-34. — Chúa lui đi; chỉ những người rất quý-chuộng Ngài theo, và Ngài cho họ «Bánh Sự Sống», nên lòng họ được no-nê; không còn là «dân-sự» hay là «chánh-phủ», nhưng là một số người được kêu-gọi ra đặc-biệt như Hội-Thánh.

Về mặt lịch-sử, địa-dư. — Hê-rốt mới giết sứ-giả của Chúa, là Giăng Báp-tít, Hê-rốt này là con của Hê-rốt đại-vương trong Mat. 2. Cả gia-đình đều rất ô-uế, phạm đủ mọi thứ tội-lỗi, nhưng vì hay đua-nịnh hoàng-đế Rô-ma, nên cứ cầm quyền độc-tài trong hai xứ Giu-đa và Ga-li-lê cho đến khi Rô-ma hạ xứ Giu-đa xuống làm thuộc-địa, lập Phi-lát ở đó, không cho Giu-đa có một vua của mình nữa.

Chúa ra khỏi thành-phố Bết-sai-đa, bờ biển Ga-li-lê, đến đồng-vằng (xem Mat.

14: 15; Mác 6: 32; Lu 9: 10; Giảng 6: 1). Sao? Thưa, (1) trong các thành-phố không đủ chỗ nhóm-họp đông-đủ; (2) trong các thành-phố không tự-do, vì có những người Pha-ri-si, phe Hê-rốt, và đảng Sa-đu-sê rình để công-kích; (3) vì dân-sự và chánh-phủ đều tỏ ra lòng ghen-khinh, nên Ngài cũng lui đi, để cho ai muốn theo Ngài cũng có dịp-tiện bỏ thiên-hạ mà ra đồng-vằng (Hêb. 13: 13).

Đồng-vằng xứ Giu-đa là nơi rất đẹp-đẽ về mùa xuân, bãi cỏ xanh-tươi, nhan-nhãn có hoa khắp cả (Giăng 6: 10; Nhã 2: 11, 12; Thi 23: 2).

Giải nghĩa từng câu

Mác 6: 30. — Các Sứ-đồ làm gương sáng cho ta: sau khi hầu việc Chúa, ta nên tìm nơi bình-tĩnh, thuật lại trong sự cầu-nguyện mọi việc ta đã làm và nói; như vậy, hột giống mới gieo sẽ kết quả tốt. Buổi tối Chúa-nhật ta làm gì?

Xin nhớ rằng hoặc đời này, hoặc đời sau, ta phải trình mọi việc ta đã làm cho Ngài. Ta trình công-việc ta thì sẽ hổ-thẹn không?

Câu 31, 32. — Hết việc, ta sẽ được yên-nghỉ (Khải 14: 13). Chúa không khen, không trách các Sứ-đồ, Ngài chỉ cho nghỉ.

Xin chú-ý bốn điều: (1) Chúa gọi, — không phải ta nhứt-định đi nghỉ; (2) Gọi ta đi nghỉ; Chúa không phải như người chủ tôi-mọi đời xưa, bắt tôi-mọi làm việc cho đến đuối-sức mà chết; Ngài khiến ta nằm nghỉ (Thi 23: 2, 3; Ma 11: 28-30). (3) Ngài gọi ta đến nơi vắng-vẻ. Nhiều khi ta ở chỗ đông luôn, sẽ mất sự giao-thông với Ngài; ta nên xin Ngài cho ta dịp-tiện đi đâu ở một mình với Ngài (xem Ma 6: 6). Ê-li tại Kê-rít, Phao-lô tại xứ A-ráp, Mô-se tại Ma-đi-an, và Giăng tại Bạt-mô, nhắc lại rằng nguồn phước ở trong nơi vắng-

về. Xin Chúa gìn-giữ con-cái Ngài khỏi bị vẩn-vương trong nơi nào đông quá; dầu đông người tin-đồ cũng không tốt bằng ở một mình với Chúa! (4) Sự yên-nghỉ đó chỉ là «MỘT CHÚT.» Chúa không muốn ta «đi tu» cả đời! Lòng ở trong nơi bình-tĩnh với Chúa, nhưng về phần xác-thịt, sau khi nghỉ một chút, ta lại phải hầu việc Ngài trong nơi nhộn-nhip.

Câu 33.—Đông người theo Ngài,...sao? Phần nhiều chắc vì tánh tọc-mạch, cũng như ngày nay khi ta mới mở một nhà giảng. Nhưng cũng có một số người theo Ngài vì lòng khát-khao Ngài (Gi. 6: 26, 27).

Câu 34.—Chúa vẫn có lòng mềm-mại. Ngày nay Ngài thấy những người ngoại trong các thành-thị và trong rừng xù Đông-dương này, thì cảm-thương họ, Ngài cảm-thương đến nỗi chết vì họ! Ta nên tự hỏi: «Ta có cảm-thương họ như Ngài, không?» (Ma 9: 36; Mác 1: 41 và 8: 2, v. v.). Tân-Uớc nguyên-bản chép về tám lần Chúa đem cả thân, cả lòng, cả bụng mà yêu-thương người ta. Chữ «cảm-thương» trong tiếng Gờ-réc thì mạnh lắm, tỏ ra lòng thương vô-cùng, lòng thương dầm-thấm cả mình!

Chúa là Đấng Chấn chiên, nên cảm buồn vì thấy nhiều linh-hồn như chiên không có ai chăn (Giăng 10: 11-15; Ê-sai 53: 6; Dân 27: 17; I Vua 22: 17, v. v.).

Câu 35.—Thật như tình-hình thế-gian ngày nay. Tối và đói. Ta làm gì?

Câu 36.—Các môn-đồ nhận sự yếu-đuối, thất-bại của mình. Hội-Thánh cũng thế, nếu không nhờ-cậy Chúa, thì không có thể giúp-đỡ người ta được. Nhưng các môn-đồ lười, muốn tránh trách-nhiệm và phận-sự, nên «xin cho dân-chúng về.»

Câu 37.—Xem Ma 14: 16 và Lu 9: 13. Chúa còn bảo ta như thế. Ngài bảo ta làm công-việc mà ta tự-nhiên không làm được!

Sau khi họ đã được nghe giảng, thì Chúa cũng muốn ban phước cho họ về phần vật-chất nữa. Xin chú-ý về thứ-tự—ta nên lo trước nhứt về phần linh-hồn, rồi khi ai ai cũng nghe Tin-Lành rồi, ta mới lo về phần xác-thịt.

Câu 38.—«Hãy đi xem thử,» tức là nhận sự thiếu-thốn mình một lần nữa. Chúa phải quét sạch hết cả sự khoe-khoang khỏi lòng ta trước khi Ngài bắt đầu làm phép lạ ở đó.

Câu 39, 40.—Chúa vẫn sắp-đặt theo thứ-tự, nào là ngôi sao xoay-vần trong không-gian trên kia, nào là tin-đồ trong Hội-Thánh ở dưới đây (I Cô 14: 33, 40).

Ngồi như vậy thì cũng dễ tính xem có bao nhiêu người, và cũng tiện cho ai ai cũng xem được phép lạ; chắc Ngài đứng chỗ hơi cao, cho mọi người xem thấy Ngài được. Ngồi như vậy cũng tỏ ra lòng yên-nghỉ, theo Thi-thiên-23: 2.

Câu 41.—Gương sáng về sự cầu-nguyện trước khi ăn cơm. Chúa làm bảy điều trong câu này. Bảy điều ấy là gì?

«Năm cái bánh» trong tay người ta hóa ra năm ngàn trong tay Chúa! Ta đã dâng «năm cái bánh» của ta cho Chúa chưa? Có lẽ ta bị cám-dỗ mà tưởng rằng ta ít tài quá, không thể nào làm ích cho Chúa; xin nghĩ rằng năm ngàn người kia đã về nhà, đói chết tối hôm ấy, nếu một em bé đã nói rằng: «Thôi! Năm bánh nhỏ quá, không thể nào có ích cho Chúa; tôi không dám dâng nó cho Ngài!»

Việc này tỏ ra rằng (1) Chúa Jêsus là Đấng Tạo-Hóa, nhưng (2) muốn có Hội-Thánh Ngài dự phần trong việc giúp-đỡ thiên-hạ để ta được phần thưởng!

Câu 42.—Thi 107: 9; Lu 1: 53; Thi 81: 16 và 36: 8.

Câu 43, 44.—Ta nên đếm chữ «dư-dật» trong Kinh-Thánh! Chúa vẫn cho ta quá sự cần-dùng (xem Êph. 3: 19, 20, v. v.).

Dầu thừa, ta cũng không nên phí của (Giăng 6: 12).

Chữ «giỏ» bằng Gờ-réc nghĩa là cái túi mà mọi người Giu-đa hay dùng đựng đồ ăn đem theo khi đi đường; nên chắc 12 «giỏ» này là của 12 môn-đồ.

Tóm lại từng phần

(1) **Mác 6: 30-32.**—Chúa và những tín-đồ. Ngài tiếp-rước riêng. Sự giao-thông.

(2) **Câu 33, 34.**—Chúa và thiên-hạ. Ngài tiếp-rước chung. Sự giảng-dạy.

(3) **Câu 35, 36.**—Những tín-đồ vô-quyền, vô-tài, vô-tinh. Sự ngã lòng.

(4) **Câu 37, 38.**—Những tín-đồ được tỉnh-thức. Sự sanh ra hi-vọng.

(5) **Câu 39, 40.**—Chúa lo về thứ-tự. Sự sửa-soạn.

(6) **Câu 41, 42.**—Đấng Tạo-Hóa. Phép lạ.

(7) **Câu 43, 44.**—Chúa kết-luận. Sự cần-thận (1) về số người, và (2) về bánh còn lại.

19 MARS, 1939

ĐỨC CHÚA JÊSUS LÚC MƯỜI HAI TUỔI

CÂU GỐC:— Con Trẻ lớn lên và mạnh-mẽ, được đầy-dẫy sự khôn-ngoa, và Ơn Đức Chúa Trời ngự trên Ngài

(Lu-ca 2: 40)

Bài học. — Lu-ca 2: 40-52.

Đại-ý. — Đức Chúa Jêsus từ trên trời xuống, thành ra giống như ta, và lúc Ngài còn thơ-ấu cũng đã làm gương trọn-vẹn cho bạn thanh-niên.

Tin-Lành. — Đức Chúa Jêsus là Đấng Cứu-thế trọn-vẹn, nên Ngài thành ra Người thật để làm Đại-biểu cho cả loài người chúng ta trong sự chết, ngõ hầu cứu ta khỏi chết.

Chú-ý. — Vì bài học của Ban Trị-sự trường Chúa-nhật vạn-quốc soạn sẵn cho tuần-lễ này không hợp với sự cần-dùng của các trường Chúa-nhật ở xứ Đông-dương và với các bức tranh lớn, hình nhỏ, nên ông Mục-sư Hazlett xin thế bài này.

Về mặt lịch-sử và địa-dư. — Sách Lu-ca không chép về những bác-sĩ yết-kiến Chúa, hoặc về Giô-sép đem Chúa và bà Ma-ri xuống Ê-díp-tô (Ma 2), vì Chúa thấy chép một lần thì đủ. Chắc ông Giô-sép đi đến Na-xa-rét và thu-xếp công-việc ở đó, rồi lại đi đến Bết-lê-hem gặp các bác-sĩ, rồi mới trở xuống Ê-díp-tô. Đi Ê-díp-tô về, họ lên ở Na-xa-rét mà làm-ăn cho đến khi Ngài mười hai tuổi.

Theo luật-pháp nước Giu-đa, con trai lên 12 tuổi bị kể là người có trách-nhiệm về tội-lỗi mình trước mặt Đức Chúa Trời, bị bó-buộc theo luật-pháp, và cũng dự phần trong sự thờ-phượng Chúa như người lớn tuổi.

Na-xa-rét là một thành-phố trong tỉnh Ga-li-lê; vào đời Đấng Christ thành-phố ấy có 15.000 hoặc 20.000 người. Phong-cảnh thì đẹp-đẽ khác thường, nhưng dân-sự lại xấu (Giăng 1: 46). Ngày nay chỉ có chừng 4.000 người ở đó.

Từ Na-xa-rét đi ngay đến Giê-ru-sa-lem chắc mất chừng ba ngày đường, nhưng vì người Giu-đa rất ghê-gớm dân Sa-ma-ri, nên vẫn chịu khó-nhọc đi vòng quanh, để khỏi phải đi qua và giao-thông với người Sa-ma-ri (Giăng 4: 9). Như vậy, có lẽ họ mất năm, sáu ngày đường. Khi nào có những ngày lễ trọng-thể, thì hết cả nam-đinh và nhiều phụ-nữ cùng đi vào Giê-ru-sa-lem, theo luật-pháp. Họ rủ

nhau đi từng đoàn rất đông, có lẽ mỗi đoàn gồm tới ba chục gia-đình. Như vậy, chắc rằng đờn-ông khỏe-mạnh đi trước, bàn-luận về nghề-nghiệp và chánh-trị; các bà yếu-mệt đi chậm; và các cậu rủ nhau đi riêng, vui-vẻ, đờn-sơ, chơi-đùa một cách hồn-nhiên. Như vậy, khi đi đường về, bà Ma-ri và ông Giô-sép đoán rằng Chúa đi với các cậu bằng tuổi, chẳng ngờ Ngài ở lại trong đền-thờ.

Giải nghĩa từng câu

Lu-ca 2: 40. — Khi Chúa là Em Bé, Ngài là Em Bé trọn-vẹn; khi Ngài là Cậu, Ngài là Cậu trọn-vẹn; và khi Ngài là Người Đờn-ông, Ngài là Người Đờn-ông trọn-vẹn. Sự lớn lên của Ngài như một nụ hoa hồng trọn-vẹn lần lần nở thành đóa hoa trọn-vẹn.

Xem ba thời-kỳ của Đức Chúa Jêsus là hoàn-toàn dường nào! (1) «Lớn lên» về xác-thịt: trẻ con khỏe-mạnh thì càng ngày càng lớn; (2) «Khôn-ngoa» chỉ về linh-hồn, có trí-khôn không bị tội-lỗi làm hư-hỏng; trí-khôn Ngài tự-nhiên là trí-khôn của Đức Chúa Trời và cũng là trí-khôn của Người Trọn-vẹn đúng theo ý-kiến Đấng Tạo-Hóa; (3) «Mạnh-mẽ» theo bản tiếng Anh nghĩa là «tâm-thần mạnh-mẽ», không yếu, không chết bởi tội-lỗi xen vào người.

Câu 41. — Chắc Chúa đã lên Giê-ru-sa-lem mấy lần trước với Giô-sép, rồi vẫn về như thường, vì người Giu-đa cũng vui lòng cho trẻ con nghe về Chúa (Phục 31: 11, 12, 13, v. v.).

Về luật-lệ lên Giê-ru-sa-lem mỗi năm ba kỳ, xem Xuất 23: 14-17 và 34: 23, Phục 16: 16.

Câu 42. — Như những gia-đình mộ-đạo của dân Giu-đa, gia-đình này vẫn hay làm trọn luật-pháp Giu-đa tùy sức mình. Dầu ở nhà ông Giô-sép có một Người Con có thể giảng-dạy tốt hơn hết các giáo-sư trong thành Giê-ru-sa-lem, nhưng Giô-sép cứ lên đó (xem Hê 10: 25).

Đến mười hai tuổi, các cậu con trai Giu-đa được phép đeo các thẻ bài da chép

vài câu luật-pháp (Ma 23 : 5), và người cha trả «tiền chuộc» cho con mình (Dân 3 : 45-48 và 18 : 15, 16).

Câu 43. — Khi đã làm trọn những việc theo luật-pháp, thì người Giu-đa cho các con nhiều tự-do hơn trong xứ ta, vì nhận rằng chính cậu đó có lương-tâm cảm-động bởi trách-nhiệm mình mới nhận. Nên chắc Đức Chúa Jêsus cũng có phép đi đâu tùy ý.

Theo nhà chép sử *Josephe*, lúc giữ lễ Vượt-qua trong thành Giê-ru-sa-lem có chừng ba triệu người, nên Ma-ri đi đường dễ lạc, không thấy Chúa nữa. Nhưng bà không lo, vì biết tánh-tình cẩn-thận, khôn-ngoa, trung-tin của Chúa rồi.

Chúa ở lại Giê-ru-sa-lem. Sao? Vì vẫn nhớ rõ rằng đền-thờ đó là nhà chính mình Ngài đã làm Kiến-trúc, để cho chính mình Ngài được dân Giu-đa thờ-phượng (II Sử 8 : 12, 16, v. v.).

Câu 44, 45. — Chắc rằng lúc đó Giô-sép và Ma-ri đều bận-rộn vì lũ em còn nhỏ (xem Mác 6 : 3), nên không chú-ý đến Chúa.

Chữ «tưởng» rất là nguy-hiêm cho đời thiêng-liêng!!! Đừng bao giờ chịu để chữ «tưởng» lừa-dối mình! Trái lại, xem thư I Giăng, và đếm xem mấy lần ông Giăng dùng chữ «BIẾT!» (I Cô 10 : 12 và 8 : 2; Gal. 6 : 3, 4).

Thấy mình thiếu, không có Chúa ở với mình, thì làm gì? «Trở về» nơi đã mất Ngài. Thiếu Đức Thánh-Linh đầy-dẫy trong lòng, ta làm gì? Trở về....

Câu 46. — Làm sao không nghĩ ngay rằng chắc Ngài ở trong nhà Cha Ngài? Chúa không đi du-lịch! Ngài làm ba điều: (1) «ngồi,» vì đó là nhà mình đã chọn làm nơi nghỉ (Thi 132 : 8, 13, 14). (2) «nghe» (Thi 65 : 2, 3; Xuất 25 : 22), và (3) cũng «hỏi,» vì Ngài vẫn hỏi để thúc-giục lương-tâm người ta tự xét lấy mình (Sáng 3 : 9, 11, 13 và 4 : 6, 9; Ma-thi-ơ 22 : 41, 45, v. v.).

Câu 47. — Đấng Lạ-lùng giấu trí-khôn tối-cao ở trong xác-thịt một em bé (Côl. 2 : 3; Rô 11 : 33-36).

Câu 48. — Lời bà Ma-ri nói đây tỏ ra rằng chắc bà chưa hiểu rõ thiên-chức của Chúa, và có lẽ hơi tức với Ngài; đó là thái-độ chúng ta ngày nay! Ta hay «oán Trời» vì tội của mình. Nếu bà cẩn-thận lo cho Con bà có bữa cơm hằng

ngày đúng giờ, thì không «mất» Chúa bốn ngày; và khi thấy rằng Chúa không ở với mình thì nên nghĩ ngay rằng Đền-thờ là chỗ đáng phải tìm Ngài, chớ không cần mất ba ngày tìm Ngài ở chỗ khác.

Câu 49. — Chúa lấy lời rất tử-tế để nhắc rằng Ngài có Cha thật ở trên trời, và Giô-sép không phải là «cha» Ngài, như Ma-ri đã nói trong câu 48. Ngài nhận từ thuở nhỏ rằng Ngài phải làm trọn công-việc Cha Ngài trên trời. Về phần xác-thịt, Ngài nhận mình là «Con Ma-ri;» về phần luật-pháp Giu-đa, Ngài là «Con Giô-sép;» nhưng thật ra Ngài chỉ là «Con Đức Chúa Trời» (Giăng 4 : 34 và 9 : 4; Thi 40 : 6-8, v. v.).

Câu 50. — Hai ông bà này như chúng ta! Ta hay nghĩ nhiều quá về những việc tầm-thường của đời, mắt linh-hồn bị đui-mù không thấy những vấn-đề cao hơn (Thi 119 : 18).

Câu 51. — Sau khi đã tỏ ra bồn-tánh Ngài là Con Đức Chúa Trời, và Ngài có thiên-chức, thì Ngài cũng bằng lòng hạ mình xuống địa-vị con-cái loài người một lần nữa, và làm gương sáng cho bọn thiếu-niên muôn đời về sự vâng-phục, hiếu-kính cha mẹ trọn-vẹn. Trải qua 18 năm ta không nghe gì nữa về Ngài, và chắc rằng Ngài làm nghề thợ mộc (Mác 6 : 3) giúp-đỡ Giô-sép, cho đến khi các em trai tự nuôi mình được và có dư-thừa để nuôi bà mẹ già-yếu.

Có lẽ sự sanh-hoạt trong nhà thợ mộc ở Na-xa-rét không được sung-sướng lắm, vì chính các em của Chúa không tin Ngài, nhưng công-kích, bắt-bẻ Ngài (Giăng 7 : 3-5; Mat. 12 : 46, v. v.). Có lẽ các anh đối với Giô-sép thế nào, thì các em Chúa cũng đối với Ngài thế ấy (Sáng 37 : 4-11). Nhưng, cảm ơn Chúa, về sau mấy người trong số đó đã được cứu (Ga-la-ti 1 : 19; I Cô 9 : 5).

Câu 52. — Sự tiến-bộ của tuổi trẻ là rất hay. Ngài thêm sự khôn-ngoa theo ý của loài người, dấu rằng vẫn có nguồn sự khôn-ngoa trọn-vẹn trong Ngài từ trước vô-cùng.

Tóm lại từng phần

Lu 2 : 40. — Trẻ Con trọn-vẹn.

Câu 41-49. — Con Đức Chúa Trời trọn-vẹn.

Câu 50-52. — Con Người trọn-vẹn.

26 MARS, 1939**LẤY TÂM-THẦN HẦU VIỆC ĐỨC CHÚA TRỜI****CÂU GỐC:—Dân này lấy môi-miệng tôn-kính Ta, nhưng
lòng chúng nó cách xa Ta lắm**

(Mác 7 : 6)

Bài học.—Mác 7 : 1-13.**Đại-ý.—**Đức Chúa Jêsus quở-trách những người giả-hình.**Tin - Lành.—**Người nào không chịu mình có tội và vẫn có vẻ đạo-đức giả-dối, thì không được cứu. Ta phải xét xem ta có tội kiêu-ngạo thiêng-liêng chẳng, và phải hạ mình xuống để được tha-thứ. Chắc sự giả-hình là tội khó xưng ra hơn hết. Tuy vậy, Chúa cũng có thể khiến ta xưng nó ra và được sạch trong huyết Ngài, vì Ngài chết để cứu chính bọn giả-hình, miễn là họ bằng lòng hạ mình.**Tiếp-nối những bài trước.—**Sách Mác đoạn 6 chép về Chúa hóa bánh ra nhiều cho dân ăn, và khi họ muốn tôn Ngài làm vua (Giăng 6 : 14, 15), Ngài bèn lia-bỏ họ. Ngài không chịu dùng bánh để mua một mao triệu của đời này!

Các môn-đồ ngồi thuyền đi qua biển, gió bão nguy-hiểm, và Chúa đi bộ trên mặt nước mà đến cùng họ. Việc ấy là hình-bóng về Hội-Thánh trong thời-kỳ này gặp bão của thế-gian ghen-ghét; nhưng Ngài sẽ đến, và sẽ đem bình-an cho ta. Còn khi tới bên kia, Ngài chữa mọi kẻ đau, cho nên lúc ấy là khiếu-mẫu về một ngàn năm bình-an khi Ngài tái-lâm.

Nhưng dân-sự yêu-mến Ngài bao nhiêu, thì bọn Pha-ri-si tức-giận bấy nhiêu. Nên ngày nay ta học về bọn ấy rình để công-kích.

Về mặt lịch-sử.—Thành-lập chừng hai trăm năm trước Chúa, phe Pha-ri-si là một số người sốt-sắng về đạo, về Luật-pháp và về chánh-trị. Chữ «Pha-ri-si» nghĩa là «chia-rẽ», vì họ chia-rẽ với dân Giu-đa thường, và khoe mình là thiêng-liêng hơn hết. Họ cẩn-thận tỉ-mỉ về những luật-lệ chính mình đặt ra: trong một quyển sách của họ có 30 đoạn chỉ chép các luật-lệ rửa bát-đĩa mà thôi! Bề ngoài chúng có vẻ mộ-đạo, nhưng thật nhiều khi người Pha-ri-si gian-ác, dâm-dục hơn dân-sự! Song le ta phải nhớ rằng thỉnh-thoảng có người Pha-ri-si rất tốt (xem Giăng 3 : 1; Công 23 : 6).**Giải nghĩa từng câu****Mác 7 : 1.—**Kẻ ghen-ghét chịu khó đi đường từ Giê-ru-sa-lem đến tận Ga-li-lê để công-kích Chúa! Hai sức-lực mạnh nhứt thế-gian là lòng yêu-thương và lòng ghen-ghét.**Câu 2.—**Chính Chúa không có chỗ nào chúng công-kích được, nên chúng cáo các môn-đồ.**Câu 3, 4.—**Một người đồn-ông Giu-đa phải phục 613 luật-pháp bởi các trưởng-lão Giu-đa đặt ra, không kể đến các luật-pháp của Chúa trong những sách Môi-se (cũng có người khác nói có 3.000 luật-lệ bó-buộc chung cả người Giu-đa. Chín phần mười các luật-lệ đó là đáng cười, hoặc vô-lý, và có khi đại-dột, rất nhỏ-mọn, hèn-hạ, tỉ như luật bảo rằng khi rửa tay, ta phải lấy tay phải cọ tay trái trước, rồi mới lấy tay trái cọ tay phải, nếu không tức là ta phạm tội!

Đã đành chữ «tinh-sạch» ở đây chỉ có nghĩa về sự tinh-sạch theo luật-lệ Giu-đa, chứ không phải sự sạch-sẽ theo phép vệ-sanh. Phép vệ-sanh thì quan-hệ và quý-hóa, tục-ngữ Anh có câu «Nhứt đạo-đức, nhì vệ-sanh.» Kinh-Thánh vẫn khuyên-bảo ta giữ mình cùng cả nhà-cửa cho sạch (Ê-sai 10 : 22; Giăng 13 : 5; Xuất 19 : 10, v.v.).

Câu 5.—Nếu tin-đồ làm đều phải, thì sáng danh Chúa; còn nếu làm đều trái, thì cả thiên-hạ sẽ đổ tội trên Chủ chúng ta. Bọn Pha-ri-si cho rằng Chủ các môn-đồ có bảo họ phạm luật-pháp.**Câu 6, 7.—**Chúa dùng «guom Kinh-Thánh» để phân-tích lòng «bọn phân-rẽ» (Ê-sai 4 : 12). Ngài tỏ ra tội trong nơi sâu-kín của lòng họ, tức là tội giả-dối về sự thiêng-liêng. Tội nói dối khi buôn-bán là nặng, nhưng tội nói dối để khoe mình về sự thiêng-liêng là nặng hơn hết (Ê-sai 29 : 13; Ma 6 : 2, 5 và 7 : 4, 5; Ê-sai 1 : 11-15).

Tay dơ-bẩn và lòng sạch-sẽ còn hơn lòng dơ-bẩn và tay sạch-sẽ (Châm 16 : 2).

Câu 8.—Đã đành luật-pháp Môi-se đã truyền-bảo dân Giu-đa về sự rửa-giặt, nhưng đó là (1) vì vệ-sanh, và (2) để làm

hình - bóng về những điều thiêng-liêng. Nhưng bọn Pha-ri-si dường như quyết-định rằng Đức Chúa Trời ban luật-pháp không trọn- vẹn, nên chính họ phải giúp- đỡ Ngài! Như vậy, họ thêm gánh nặng bội phần.

Câu 9.—Bọn Pha-ri-si chối-bỏ mạng-linh Chúa để tự lập lên những mạng-linh theo ý loài người (xem cả đoạn Ma 23). Họ khoe mình là tiếp-nối Môi-se và binh-vực luật-pháp Môi-se, nhưng thật ra họ tự lập những luật-lệ của mình và phản-đối Môi-se (Giăng 5: 44-47; Ma 23: 2, 25; Lu 11: 37—12: 3, v. v.).

Câu 10.—Có lẽ họ nghe Chúa phán câu 9 thì không tin, vì vẫn khoe mình quá, nên Chúa phải cho họ thấy rõ một lần nữa rằng họ thật trái với Môi-se (xem Xuất 20: 12 và 21: 17; Lê 20: 9; Phục 21: 18-21).

Câu 11, 12, 13.—Chữ «*co-ban*» là tiếng Hê-bơ-rơ, nghĩa là dâng hẳn rồi,...không ai đụng đến được,... biệt riêng ra thánh hẳn. Thí-dụ, một người giàu kia có cha mẹ già-yếu và nghèo-cực; cha mẹ xin ở một nhà nhỏ của con, nhưng con chạy ngay đến đền-thờ, nói với các thầy tế-lễ rằng muốn dâng nhà ấy cho Chúa. Con về thì chỉ nói một chữ «*co-ban*» là cha mẹ không được bước vào nhà đó. Con sẽ cứ cho người khác thuê, chính mình sẽ thu lợi, chớ không phải dâng lợi ấy cho Chúa đâu!

Cách thường để làm «*co-ban*» là nói ra chữ đó về hết cả của-cải hay là các lợi-tức dư-thừa của mình, để khỏi giúp-đỡ cha mẹ già-yếu gần chết đói! Họ cho rằng sau khi đã nói chữ đó rồi, nếu lấy của đó đem giúp - đỡ ai thì phạm tội nặng-nề quá; nhưng chính họ cứ rất sung-sướng, hưởng hết lợi, tiêu-phí tùy ý.

Có lẽ căn-nguyên ý này là vì cha mẹ tham-lam quá, muốn bó-buộc người con nuôi mình và ức-hiếp con; tuy vậy, người con không biết thương cha mẹ nghèo-khổ, thì trái lệnh Đức Chúa Trời.

Việc thờ «*co-ban*» là thường lắm trong xứ Giu-đa, nhứt là trong bọn Pha-ri-si đời xưa.

Ta nên học kỹ cả Ma 23 và Mác 7: 14-23; Ma 15: 1-20, để thấy rõ hai điều —

(1) Chúa rất thương-hại tiếp-rước kẻ nào biết mình có tội.

(2) Chúa hết sức, hết lòng ghen-ghét kẻ giả-hình. Ngài dùng «*gươm nhọn*» từ miệng Ngài ra như lửa đốt cháy chúng; chắc trong thế-gian này không có lời nào cay-đắng, sôi như vôi, cháy như lửa, bằng lời Chúa phán với bọn ấy!

Chữ «*giả-hình*» được chép chừng hai chục lần trong Tân-Uớc nguyên-bản, và tỏ ra người giả-hình không phải là tín-đồ yếu-đuối, nhưng là bất luận người nào (hoặc tín-đồ, hoặc người ngoại) muốn có vẻ sốt-sắng, mộ-đạo, thánh-khiết để được loài người khen-ngợi.

Tóm lại từng phần

Mác 7: 1-5. — Bọn giả-hình công-kích môn-đồ Chúa.

Câu 6-13. — Chúa công-kích bọn giả-hình.

Câu hỏi tỉnh-thức

(1) Chúa muốn ta thờ Ngài thế nào? (Giăng 4: 24; I Sam. 15: 22; Mal. 1: 14).

(2) Ngày nay có ai bỏ Kinh - Thánh để giữ luật-lệ do loài người đặt ra không? (I Tim. 4: 1-3; Gal. 4: 8, 9, 10; Côl. 2: 16).

(3) Ai hay lo về bề ngoài? (I Sam. 16: 7; Giăng 7: 24; II Cô 5: 12; Mat. 23).

(4) Ai hay lo về bề trong? (Thi 51: 6; Châm 24: 11, 12; I Sam. 16: 7).

2 AVRIL, 1939

CHÚA THƯƠNG NHỮNG DÂN NGOẠI-QUỐC

CÂU GỐC: — Người có đức-tin lớn

(Ma-thi-ơ 15: 28 a)

Bài học. — Mác 7: 24-30 (tùy ý tham-khảo Mác 7: 31-37).

Đại-ý. — Tuy Đức Chúa Jêsus là người Giu-đa về phần xác-thịt, nhưng Ngài cũng là Đức Chúa Trời của cả thế-gian, yêu-thương bất-cứ dân-tộc nào. Ngài cũng bảo ta đi làm chứng về Ngài cho muôn

dân, bất-cứ là ai (Mác 16: 15). Sự kết-quả tức là có những người từ muôn dân, muôn nước được cứu (Khải 7: 9), chớ không phải riêng dân Giu-đa mà thôi.

Tin-Lành. — (1) Chúa không đợi ở trên trời cho đến khi các dân-tộc nên thánh xứng-đáng lên đó; trái lại, Ngài đã xuống

thế-gian này, đến cùng chúng ta, như trong bài học ngày nay Ngài đến các nơi chim-đắm trong tội-lỗi để cứu họ.

(2) Nhưng chưa đủ, ta phải nhận Lòng Yêu-thương đó bởi đức-tin như một bà trong bài học này; nếu ta cứ tưởng Ngài nói dối, thì sao hay được Ngài ban phước?

Tiếp-nối bài tuần-lễ trước. — Tuần-lễ trước ta học Mác 7: 1-23 và thấy bọn Pha-ri-si công-kích Chúa về việc nhỏ-mọn: Chúa nặng lời quở-trách họ có lòng ghen-ghét, và tỏ ra Ngài không chịu nổi bọn giả-hình. Rồi chắc Ngài thấy cả dân Giu-đa bị «men bọn Pha-ri-si» làm hư-hỏng, nên bỏ xứ họ ít lâu, Ngài đi đến các dân ngoại (Ma 16: 6; Lu 12: 1). Đó là hình-bóng tiên-tri về khi dân Giu-đa chối Ngài, và Tin-Lành được giảng ra cho các dân ngoại, là chúng ta đây. Chúa lia bọn có tội giấu-kin, để đi giảng cho bọn có tội rõ-rệt.

Về mặt lịch-sử, địa-dư. — Ty-rơ và Si-đôn là hai thành-phố có danh-tiếng, là những hải-cảng rất lớn của xứ Sy-ri, có khi gọi là xứ Phê-nít. Hai thành-phố này chỉ cách xa nhau 35 cây số, và đều giàu-có, đông-dúc, nhưng gian-dâm. Chúng danh-tiếng nhứt thế-giới về nghề đóng tàu thủy, và về tài-năng trong việc hàng-hải.

Ty-rơ và Si-đôn được biệt-lập chừng năm 2.750 T.C. bởi con của Ca-na-an (Sáng 10: 15), và từ đời thái-cổ đã nổi danh về nghề nhuộm lụa một màu tím đẹp phi-thường. Ta nên xem-xét kỹ Ê-xê-chi-ên 26, 27, và 28. Nhưng về sau Ty-rơ và Si-đôn không bị hình-phạt bằng Ca-bê-na-um và mấy nơi khác, vì không có dịp-tiện nghe Tin-Lành bằng những thành kia (Mat. 11: 21, 22; Ê-sai 23: 17; Lu-ca 10: 13, 14).

Si-đôn là quê-hương bà Giê-sa-bên, người đờn-bà chắc xấu nhứt trong cả lịch-sử Kinh-Thánh; nhưng ông Ê-li được Chúa sai về đó làm phép lạ (xem Lu-ca 4: 26; I Vua 17: 8-24).

Giải nghĩa từng câu

Mác 7: 24. — Sao Chúa đi về đó? Có phải có người nào ở đó mời Ngài chăng? (Mác 3: 8). Chúa bỏ đất dân Giu-đa có nghĩa bóng rằng Ngài cũng phải lia-bỏ dân ấy vì có tội-lỗi của họ, — nhứt là tội giả-hình. Giảng cho người biết mình có tội bao giờ cũng dễ hơn giảng cho người

khoe-khoang (xem Mat. 9: 12, 13). Ngài «đến» chớ không phải đợi ta đến! Lòng yêu-thương thúc-giục Ngài đến tận nơi ở của ta, khi ta còn mê, ngất, hoặc chết trong tội-lỗi. Nếu có Chúa ngự vào lòng ta, thì Ngài cũng không bị giấu đi; Ngài ngự trong nhà ta, thì người lân-cận sẽ biết, vì thấy tư-cách đổi mới, mọi sự tốt hơn trước.

Câu 25, 26. — Bà này là dòng-dõi thiêng-liêng của một bà người Si-đôn đã mất con mình, mà ông Ê-li khiến cho sống lại (I Vua 17: 8-24).

Bà này nhận gì? Thừa —

(1) Sự cần-kíp của con mình (Ma 15: 22) — Các quỷ vẫn còn muốn hại bọn thiếu-niên.

(2) Sự vô-giá-trị mình («sắp mình xuống đất»).

(3) Quyền-phép Chúa để chữa được.

(4) Lòng yêu-thương Chúa, vui lòng chữa cho.

Chữ «Gò-réc» ở đây không có nghĩa rằng bà là người dân Gò-réc (Hi-lạp), nhưng theo lối dân Giu-đa chia cả thiên-hạ làm hai — người Giu-đa, và người Gò-réc. Xem Công 20: 21, và 19: 10, (18: 4), Rôm. 1: 14, 16, và 10: 12, I Cô 1: 24, Gal. 3: 28, Côi. 3: 11. — Chính dân bà này là Sy-ro-phe-nít (Các Quan 1: 30-33).

Bà làm gương sáng cho những cha mẹ muôn đời: ta nên cầu-nguyện về các em bé như bà này.

Sự cần-kíp của con yêu-dấu bà đã kéo bà đến cùng Chúa. Phải chăng nhiều khi Ngài phải cho sự đau-đớn xâm-hãm ta để kéo ta về cùng Ngài? Lúc sung-sướng ta không hay «sắp mình xuống trước mặt Ngài.»

Đều hay nhứt là bà này thuộc về dân thù-nghịch cùng Y-sơ-ra-ên. Tuy vậy, bà nhận-biết lòng yêu-thương của Chúa vượt qua hết cả sự kỳ-thị về chủng-tộc (Ê-sai 56: 7 như 60: 3 và 42: 1, 6, 45: 6; Mal. 1: 11; Gal. 3: 28; Côi. 3: 11; Lu 4: 27 — Na-a-man là tổng-binh thù-nghịch dân Y-sơ-ra-ên! II Vua 5: 1).

Câu 27. — Tiếng Gò-réc có hai chữ khác nhau chỉ về loài chó; một chữ rất là khinh-chung (như trong II Phi-e 2: 22, Phil. 3: 2, v. v.). Còn một chữ khác nghĩa là «chó con ở nhà», chữ rất êm-ái; đó là chữ mà Chúa dùng đây. Chúa gọi

dân Giu-đa là «những con-cái,» vì họ chưa giết chết Ngài, nên họ được đứng đầu và thuộc về địa-vị cao hơn các dân khác (Xuất 19: 5, 6; Rô 11: 28, 29).

Tin-Lành phải được giảng ra cho dân Giu-đa trước, rồi mới cho chúng ta (Rô 1: 16). Tuy nghe chữ «chó» thì khó chịu, nhưng thật sự bị hạ xuống thành ra quý-hóa: Ai hạ mình xuống bao giờ cũng được tôn lên (Gia-cơ 3: 10).

Câu 28. — Bà này nhận mình thuộc về dân-tộc không có lời hứa nào trong Cựu-Uớc để mà nhờ-cậy; bà bằng lòng hạ mình, nhưng bà vừa nhu-mì, vừa mau trí-khôn, đáp lời rất hay ngay. Vì vậy, bà được Bánh Sự sống mà chính dân Giu-đa muốn liệng bỏ (Công 13: 45-48).

Câu 29. — Đức-tin lạ-lùng nhận rằng miếng bánh vụn là nhỏ lắm và cũng một thẻ ấy, chỉ một phần nhỏ của quyền-phép Ngài là đủ để chữa con bà. Người ngoại-quốc khác cũng có đức-tin (xem Hê 11: 31; Ru-tơ 1: 16, 17; Mat. 8: 5-13, v. v.). Đức-tin làm sáng danh Chúa nhiều lắm (Hêb. 11: 6; Gal. 3: 28; Êph. 2: 13).

Câu 30. — Bà không cứ xin mãi; bà tin lời Chúa ngay, nên cảm ơn Ngài rồi về nhà bình-an. Khi nào cầu-xin, ta có biết rằng Chúa đáp lại rồi, và ta chỉ cần đi nhận-lãnh ơn-phước đó thôi, chẳng?

Câu 31. — Việc chữa một cô con gái của người Ca-na-an đã xong, nên Ngài đi về xứ dân Giu-đa ngay. Ngài không đi du-lich! Khi về, Ngài đi vòng quanh phía đông hồ Ga-li-lê, chắc (1) để tránh bọn Pha-ri-si, và (2) để tìm được nơi yên-ngỉ. Nhưng vì trước kia Ngài đã làm phép lạ ở chỗ này, nên ai ai cũng biết Ngài và rủ nhau đến cùng Ngài (Mác 5: 1-20).

Câu 32. — Ta nên theo gương sáng của các bạn dẫn-đưa người này về cùng Chúa. Ai ai cũng quen-biết một vài người câm và điếc về phần thiêng-liêng (không nghe Lời Chúa và không làm chứng về Ngài được). Hãy đem họ đến cùng Chúa bởi lời cầu-nguyện!

Câu 33. — Sao «đem riêng ra....?» Chắc (1) vì Ngài không hề làm phép lạ cốt để đẹp lòng người tọc-mạch, và (2) vì Ngài muốn người đó chỉ chú-ý về Ngài mà thôi, chớ không nhìn-xem bà-con, họ-hàng chung-quanh, và (3) vì đó là hình-bóng thiêng-liêng về cách Ngài chữa lòng thiếu-

thốn ngày nay như Môi-se trong xứ Ma-di-an, Phao-lô trong xứ A-ráp, v. v.).

Ngón tay Chúa đặt vào lỗ tai nhắc đến khi Ngài nặn nên người ta (Sáng-thể Ký 2: 7). Nước miệng Ngài là trọn-vẹn và làm hình-bóng về Lời Ngài có sức-lực vô-cùng (Giăng 9: 6).

Câu 34, 35. — «Lên trời» tức là nhận Đức Chúa Cha là căn-nguyên của quyền-phép (Gi. 5: 19 và 6: 41, v. v.). «Thở dài» tức là buồn vì công-hiệu của tội-lỗi trong vô-số người câm và điếc (Mác 3: 5; Giăng 11: 35). «Phán» là một chữ của Đấng Tạo-Hóa, như trong Sáng 1 (Xuất 4: 10-12). «Êp-pha-ta» là một chữ từ tiếng «A-ram» (I Cô 16: 22 lời chưa). Tiếng ấy vốn như tiếng Canh-đê, và rất phổ-thông khắp cả miền Tây-nam Á-châu.

Câu 36, 37. — Chúa không thuê người quảng-cáo cho Ngài! Ngài rất nhu-mì, và nhận mình là Tôi-tớ trong cả sách Mác: ta không nên khen tôi-tớ nhiều!

Ai ai cũng kinh-ngạc về phép lạ này; và cũng một thẻ ấy, khi nào một linh-hồn vốn điếc và câm bắt đầu làm chứng về Chúa, thế-gian cũng lấy làm lạ.

Tóm lại từng phần

Mác 7: 24-30. — Cô con gái được cứu. Được cứu khỏi quyền quỷ trong tâm-thần. Người ngoại-quốc.

Câu 31-37. — Người đồn-ông được cứu. Được cứu khỏi bệnh trong thân-thể. Người Giu-đa.

Lời tiên-tri. — Hai người này là hình-bóng về Y-sơ-ra-ên và Hội-Thánh. Hội-Thánh phần nhiều gồm người ngoại-quốc, được cứu lúc Chúa không có ở trong xứ dân Giu-đa; còn khi Ngài trở về chỗ Ngài đã ở trước, thì dân Giu-đa sẽ được cứu (Rô 11: 25, 26).

Câu hỏi tỉnh-thức

(1) Chúa muốn ai đến cầu-nguyện trong nhà thờ Ngài? (Ê-sai 56: 6, 7).

(2) Chúa yêu-thương dân nào hơn hết? (Công 10: 34, 35).

(3) Dân nào phải được nghe Tin-Lành trước nhứt? (Rôm. 1: 16).

(4) Có sự phân-biệt nam nữ bốn-xứ và ngoại-quốc ở trong Hội-Thánh, không? (Gal. 3: 28; Côi. 3: 11).

(5) Đức Chúa Trời là của dân Giu-đa thôi, hay cũng của dân An-nam nữa? (Rôm. 3: 29, 30; 10: 12, 13).

vốn là một và đáng chê-bai mà thôi. Dầu vậy, ta hãy cứ nhờ Đức Thánh-Linh phô-bày sự khôn-ngao của ta ra bởi sự nhu-mì của mình. Miễn là được Chúa khen thì đủ rồi, mặc người đời cứ dùng sự kiêu-ngạo và lời xác-xược mà bày-tỏ sự khôn-ngao của họ luôn.

3. Xác-chứng của những người kém sự khôn-ngao (3: 14).—Lúc bấy giờ hạng người tự lập mình làm thầy đã quả-quyết rằng: «Phải là người thật khôn-ngao mới làm giáo-sư được,» đến nỗi phái Trí-huệ-giáo cho sự trí-thức là quan-hệ hơn đức-tin và công-lao Thập-tự-giá của Đấng Christ nữa. Có người thật khôn-ngao, song tiếc thay, họ không có tài dạy-dỗ kẻ khác! Lại cũng có người tưởng mình làm «thầy giáo» được, song họ không biết mình thiếu sự khôn-ngao thật của Chúa. Vậy, tác-giả nói thêm rằng: «Nếu anh em có sự ghen-tương cay-đắng và tranh-cạnh trong lòng mình, thì chớ khoe mình và nói dối nghịch cùng lẽ thật.» Theo nguyên-văn, chữ dịch là «ghen-tương» cũng có khi dịch là «sốt-sắng» và như thế có ý tốt (II Cô 11: 2; Ga 1: 14). Song nếu sốt-sắng quá lẽ khi muốn bắt giáo-hữu tín-nhận tà-thuyết của mình, đến nỗi sanh sự ghen-ghét kẻ ấy vì không hiệp ý với mình, ấy là «lòng sốt-sắng» mà «không phải theo tri-khôn» (Rô 10: 2). Đã là người như vậy thì không nên khoe-khoang gì hết; trái lại, đáng hổ-thẹn thay vì là kẻ «nói dối nghịch cùng lẽ thật» (lẽ thật là lời Gia-cơ nhờ Thánh-Linh mà dạy trong khúc sách này).

4. Các đặc-tánh của sự khôn-ngao thế-gian (3: 15, 16).

(1) «*Nó thuộc về đất,*» vì cái thứ khôn-ngao này chẳng hề từ trên trời ban cho ai đâu (1: 5). Sự khôn-ngao này chẳng những là «thuộc về đất» mà thôi, nó lại hay phản-đối với sự khôn-ngao của Đức Chúa Trời nữa (Gi. 3: 12; I Cô 1: 20; 3: 19), và ai có sự khôn-ngao này thì «chỉ tư-tưởng về các việc thế-gian mà thôi» (Phil. 3: 19).

Ấy cũng như Đức Chúa Jê-sus đã phán cùng người Pha-ri-si rằng: «Các người thuộc về thế-gian này, còn Ta không thuộc về thế-gian này» (Gi. 8: 23). Vậy, ta học ở trường nào (trường Chúa hay là trường thế-gian), thì có sự khôn-ngao của nơi ấy. Vả lại, như vật gì nằm dưới đất lâu ngày phải nhiễm cái mùi của đất thề nào, thì sự khôn-ngao của thế-gian cũng đã bị cái mùi hôi-thúi của ma-quỉ rồi, chẳng có mùi thơm-tho như sự khôn-ngao của Chúa bao giờ.

(2) «*Nó thuộc... về xác-thịt.*» Tiếng Việt-Nam cũng như các thứ tiếng khác, không có chữ nào để dịch cho đúng chữ đã dịch là «xác-thịt» ở đây. Theo cách dùng trong Kinh Tân-Uớc, thì chữ dịch là «xác-thịt» có ba ý-nghĩa khác nhau như sau này: (1) Chỉ về thân-thể loài người ta (Ga 2: 20; Phil. 3: 4; I Ti 3: 16), và chẳng hề có nghĩa bóng chi hết. (2) Chỉ về người ngoại đạo, vốn chết trong tội-lỗi vì chưa nhờ cậy quyền-phép Cứu-Chúa mà được tái-sanh (I Cô 2: 14; Gia 3: 15; Giu-đe 19). Sở-dĩ gọi người ngoại là «người có tánh xác-thịt» là vì họ bị bồn-tánh hư-hoại cai-trị hoàn-toàn, và không hề có tâm-thần cai-trị trong họ chút nào, vì nguyên-tố ấy vẫn chết luôn trong họ. (3) Chỉ về tín-đồ, dầu đã được tái-sanh, song vì chưa chết người cũ đi và tôn Đức Chúa Jê-sus làm Vua độc-nhứt vô-nhị trong đời sống thiêng-liêng của họ, nên hay bị bồn-tánh hư-hoại dấy lên cầm quyền và xui cho họ vấp-phạm cùng sa-ngã (Rô 8: 7; I Cô 3: 1, 3; II Cô 10: 4). Như vậy, ý-nghĩa của hai chữ này trong Gia-cơ 3: 15 là theo cách thứ hai trên đây, tức là chỉ về người thế-gian ưa-thích, ham-mến và chiều theo mọi sự thuộc về bồn-tánh hư-hoại bởi tổ-tiên di-truyền lại cho họ. Chớ họ chẳng hề khuynh-hướng về việc Chúa chút nào, và sự khôn-ngao này luôn với «đất» (thế-gian) và «ma-quỉ» là ba nghịch-thù rất lớn của mọi người ở trong đời này. (Còn tiếp)



VƯỢT CƠN BÃO-TỔ

TÁC - GIẢ : J. HARDIBROOK



(Tiếp theo)

HỌ không dám nói nhiều, e sẽ khóc nức-nở. Sự phân-ly ngày mai đã bủa-giăng bóng đau-đớn đen ngòm. Ai nấy nghĩ ngấm-ngấm đến chàng Duệ-la còn đương vắng mặt. Buổi tối họ khóc-lóc và than-tiếc này, chỗ chàng bỏ trống lại đáng buồn gấp bội.

Bà Vệ-nỗ-linh tự thấy đau-đớn lắm, nên lui vào phòng riêng sớm. Nhìn Luy-xi, bà tuôn rơi dòng lệ vì nhớ lại mười mấy năm trước mình đã đón-tiếp cô bé mồ-côi và đã cho cô một chỗ đầm-ấm trong trái tim từ-ái của mình.

Chính Luy-xi cũng khóc, và khi bà Vệ-nỗ-linh đã đi khỏi, cô vẫn cứ thồn-thức âm-thầm. Một lúc sau, hai chị em ngồi bên lò sưởi, cô nói rằng :

—Chị Ê-mi-li ơi, tôi tưởng không có lẽ buổi tối này lại là buổi tối cuối-cùng của tôi ở đây. Nào có khác chi một giấc chiêm-bao. Lúc phân-ly gần chừng nào, thì tôi muốn lui bước chừng ấy. Tôi thiếu can-đảm.

—Nhưng sao vậy, em? Tôi tin chắc rằng ông ngoại em sẽ hết sức mưu hạnh-phước cho em.

—Vâng, tôi đã nói với chị rằng trong mấy ngày tôi ở nhà ông, thì ông đối với tôi tử-tế dường nào! Nhưng tôi chưa hiểu-biết ông, và xin thú thực rằng ông làm cho tôi sợ-hãi đôi chút.

—Em yêu-quí ơi, việc đó sẽ qua đi. Má nói rằng ông ngoại em ngay-thẳng và rộng lượng lắm. Má đã xin ông ít ra là buổi đầu hãy để em sanh-hoạt giản-dị và tự-nhiên cũng như em đã sanh-hoạt ở đây, ngõ hầu em lần lần quen cách sanh-hoạt sang-trọng!

Đoạn, Ê-mi-li gượng mỉm cười vui-vẻ, nhưng Luy-xi vẫn chan-hòa giọt ngọc mà rằng :

—Ôi! Ước gì chị biết tôi đau-đớn dường nào vì sẽ phải từ-giã cả má lẫn chị!

Ê-mi-li cứ cất giọng vui-vẻ :

—Tôi chỉ ước-ao rằng những sự hào-

nhoáng, lộng-lẫy trong biệt-thự Hoa-hồng kia sẽ không xóa nhòa cuộc sanh-hoạt thanh-bạch của chúng ta ở đây khỏi trí-nhớ em. Tôi cũng trông-mong thỉnh-thoảng em sẽ về thăm chúng tôi.

—Ồ! Chị Ê-mi-li ơi, tại sao chị nói như vậy được? Dẫu cuộc sanh-hoạt mới-mẻ của tôi sẽ là thế nào, nhưng khi làm phận-sự hoặc khi giải-trí, tôi cũng luôn luôn nghĩ đến chốn này. Ôi! Ước chi tôi có thể tới đây mỗi ngày! Nhưng vì xa quá, nên tôi sẽ tới thăm má và chị ít ra là mỗi tuần-lễ hai lần.

—Chắc vậy, em hỉ! Em nên biết rằng tôi mới nói chơi để chọc-gheo em đó thôi. Ôi! Em sẽ không có mặt giữa vòng mẹ con tôi nữa! Nhà-cửa sẽ vắng-vẽ biết bao!

Hai cô ngồi yên một lúc, chẳng nói-năng gì. Đoạn, chẳng ngờ họ lại bắt đầu trò-chuyện về Duệ-la, dường như cùng một giây-phút hai trái tim của họ cùng chịu một nỗi đau-đớn. Họ tranh-luận về những duyên-cớ có thể xui cho Duệ-la biệt tích, và hỏi nhau rằng chàng đã gặp nông-nỗi nào, và có chi ngăn-trở chàng không về nhà đương khi gia-đình trải qua những cảnh-ngộ dường này.

Lần lần cúi đầu xuống, Luy-xi úp hai tay lên mặt dường như để che cho khỏi sức nóng của lửa. Đăm-đăm nhìn ngọn lửa đỏ rực, Ê-mi-li thỉnh-linh nhận thấy Luy-xi nín-lặng. Ngó chăm Luy-xi, cô kinh-ngạc khôn xiết vì thấy một giọt nước mắt chảy qua khe những ngón tay nhỏ-nhỏ. Ánh sáng của ngọn lửa làm cho giọt nước mắt ấy lấp-lánh chẳng khác chi giọt sương được tia sáng mặt trời chiếu-rọi. Ê-mi-li bèn hỏi thăm :

—Em Luy-xi yêu-quí ơi, cái chi vậy? Ngon sao em khóc?

—Ôi! Chị Ê-mi-li ơi, tôi đau-khổ dường bao!

Rồi tựa đầu vào vai chị nuôi, cô tỏ-bày tâm-sự: nào cô luyện-ái Duệ-la đã lâu, nào cô đau-đớn vì cách hành-vi của chàng

HAI MƯƠI QUYỀN LỊCH 1939!

Có một anh em mua 100 quyền lịch xé 1939 để bán nhưng không bán hết, nên có gởi về nhờ bản-quán bán giúp. Vậy, anh chị em nào muốn mua, xin gởi thơ và tiền mua ngay kẻo hết. Chúng tôi sẽ dành cho anh em nào gởi thơ đến trước. Giá bán kể cả cước như dưới:

1 quyền 0\$32—10 quyền 2\$70—20 quyền 5\$40.

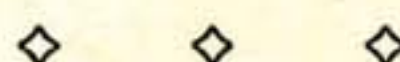


Coi tờ liệt-kê các chi-hội trong xứ Đông-Pháp, chúng tôi nhận thấy còn hơn mười Hội chưa gởi thơ và tiền mua Thánh-Kinh Báo năm nay. Vậy, xin các ông truyền-đạo các chi-hội ấy kịp gởi tờ danh-sách độc-giả cho chúng tôi, để biết số báo phải in là bao nhiêu, và để cho tiện việc gởi Thánh-Kinh Báo. Xin cảm ơn trước.

Và cho khỏi lầm-lẫn và mất nhiều thì-giờ, anh chị em nào gởi tin-tức để đăng báo, hoặc mua báo hay sách, xin biên mỗi thứ vào một tờ giấy riêng. Xin các anh em lưu-ý cho. Đa-tạ.

HỘP THƠ

Ông Lâu, Cần-thơ.—Xin ông gởi bài giải-đáp 2 câu đố ấy. Ông Châu, Quế-sơn.—Vi tin-tức của ông tới trễ, nên số này mới đăng được. Ông Giáo, Biên-hòa.—Nhờ ông cố-gắng tuyển thêm cho năm mười độc-giả nữa. Ông Thảo, Cao-lãnh.—Số độc-giả Thánh-Kinh Báo năm 1939 này còn kém số độc-giả năm ngoái nhiều. Xin ông hết sức cố-động giúp. Bản thảo sách nhỏ của ông cũng đã nhận được. Ông Chiêu, Bình-trị-đông.—Có gởi báo tháng Février cho Hội Bình-trị-đông. Cô Tư, Cần-thơ.—Bài của cô tới trễ quá, bài-vở đã lên khuôn cả, xin hẹn đến số mùa xuân năm tới. Ông Sáng, Cà-mau.—Đã nhận được bài chứng thực của ông Cường, sẽ đăng sau. Cả bài của ông về chi-hội Cà-mau cũng vậy. Vì phạm-vi của báo nhỏ-hẹp, xin các ông vui lòng chờ-đợi.



Xin cảm ơn các ông bà đã trả tiền dưới đây:

Ông Thâu 5.00; ông Tươi 4.00; ông Hỷ 3.70; ông Chấn 10.00; ông Năm 16.00; ông Chiêu 15.00; ông Dziem 3.00; ông Tiến 0.36; ông Tươi 2.40; ông Dần 1.20; ông Xuyên 12.96; ông Nhung 9.00; ông Phi-Phi 10.00; ông Quách-Sến 1.20; ông Ng.-v.-Thọ 4.00; ông Đề 1.20; ông Qui 1.20; ông Nghiệp 0.60; ông Hợp 1.20; ông Ước 1.00; ông Nghĩa 7.50; ông Phỷ 5.00; ông Hiền 13.20; ông Đường 14.00; ông Anh 11.00; ông Lê-v.-Pháp C. R. 8.10; ông Cần C. R. 7.50; ông Phán 5.00; ông Trung 21.00; ông Khanh 20.60; ông Chiêu 3.00; ông Hỷ 7.00; ông Công 16.45; ông Tấn 3.60; ông Thiện 4.80; ông Cần 15.00; ông Phiên 4.00; ông Đích 2.00; ông Trần-v.-Tùng C. R. 6.75; ông Giáo C. R. 1.54; ông Thảo C. R. 5.00; ông Ấp 16.30; ông Tiếng C. R. 3.66; ông Ngà C. R. 5.30; ông Hiệu C. R. 9.90; ông Tri C. R. 3.00; ông Năm C. R. 7.50; ông Lê-k.-Chấn C. R. 1.00; ông Cường C. R. 2.87; ông Đặng 0.90; cô Chiên 0.24; ông Phán 0.17; ông Châu 0.20; ông Dươn C. R. 4.00; ông Đăng C. R. 6.65; ông Thúc 3.00; ông Thảo 34.80; ông Sáng 16.00; ông Tranh 3.60; ông Còn 14.30; ông Cung 13.20; ông Hiền 10.00; ông Huyền 10.00; ông Bi 8.30; ông Ng.-v.-Thọ 3.80; ông Đ.-v.-Châu 1.20; ông Quang 10.00; ông Nhơn 10.00; ông Ninh 11.00; ông Giáo 10.00; ông Thị 3.00; ông Thảo 2.40; ông Lịch 2.90; ông T.-t.-Thục 2.28; ông Do 15.00; ông Nghĩa 20.00; ông Tổ 11.00; ông Trục 24.25; ông Ng.-v.-Long 10.00; ông Tin 10.00; ông Mèo 1.20; ông Còn 5.00; ông Sủng 1.56; ông Sáng 10.00; ông Cầm 1.20; ông Miêng 3.00; ông Trầm 1.20; ông Tôn 8.00; ông Nghĩa 25.00; ông Thịnh 4.00; ông Đông C. R. 1.65; ông Sủng C. R. 3.51; ông Kinh 0.55; ông Bình 1.20; bà Trương C. R. 23.40; ông Ng.-h.-Phúc 3.50. (Tính đến ngày 28 Février 1939).

Anh chị em nào trả tiền mà không thấy đăng, xin gởi thơ ngay cho biết.